

BẢN TIN **KHUYẾN NÔNG Lâm Đồng**

**Số 2
2025**

Chúc Mừng Năm Mới



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG LÂM ĐỒNG

Khu Lâm Sinh, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Chúc Mừng Năm Mới



Kính gửi Quý độc giả thân mến!

Năm mới 2026 đã đến, mở ra một chặng đường mới đầy hứa hẹn. Trong không khí hân hoan này, Ban biên tập xin gửi tới Quý độc giả lời chúc mừng năm mới an khang, thịnh vượng và nhiều thành công.

Năm qua là một hành trình với biết bao thử thách và thành tựu. Chúng tôi rất vinh dự khi đã luôn có sự đồng hành và ủng hộ của Quý độc giả. Chính sự tin yêu của các bạn đã tiếp thêm động lực cho chúng tôi không ngừng phát triển, mang đến những nội dung phong phú, cập nhật những kiến thức mới, thiết thực và gần gũi.

Bước sang năm mới, chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực để đem đến nhiều bài viết chất lượng đáp ứng được kỳ vọng của tất cả quý vị. Hy vọng trong năm 2026, chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ nhiều hơn những câu chuyện thú vị, những thông tin bổ ích và những khoảnh khắc đáng nhớ.

Chúc Quý độc giả một năm mới tràn đầy sức khỏe, hạnh phúc và thành công viên mãn. Cảm ơn các bạn đã luôn đồng hành và tin tưởng.

Chúc mừng năm mới 2026./.

Ban Biên Tập



KHUYẾN NÔNG Lâm Đồng

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Khu Lâm Sinh, phường Cam Ly - Đà Lạt
tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: 02633.824180
Website: [http:// khuyennong.lamdong.gov.vn](http://khuyennong.lamdong.gov.vn)
Email: ttknld@gmail.com



Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

Ban biên tập
NGUYỄN VĂN CHƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC THIÊN
VŨ THANH CAO
PHẠM CÔNG BÁ
BÙI THỊ HẰNG
PHẠM THANH SƠN
LÊ VĂN ĐẮC
UNG THANH PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN THỌ

Ảnh bìa: Sản xuất hoa Lily ứng
dụng công nghệ cao tại phường
Xuân Trường - Đà Lạt
(Bùi Hằng)

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN NÔNG NGHIỆP

- Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 2
- Thực trạng và giải pháp thúc đẩy nuôi thủy sản vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng 3
- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại xã Cát Tiên 5
- Phát triển mô hình trồng nấm đông cô trong đô thị 7
- Người nông dân “tàn nhưng không phế” với thanh long chuẩn Global GAP 9
- Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây nguyên liệu mang lại hiệu quả cao tại vùng tây nguyên 10
- Đình Trang Thượng tăng cường sản xuất nông nghiệp bền vững 12

TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM

- Phát triển vùng sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao tại Lâm Đồng 13
- Lâm Đồng: Hiệu quả của dự án sản xuất chè hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị 15
- Hiệu quả mô hình chuyển đổi trồng dâu tây trên đất kém hiệu quả cải thiện sinh kế cho bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số 17
- Mô hình nuôi gà ai cập đẻ trứng tuần hoàn bằng sâu canxi: giải pháp tăng năng suất, giảm chi phí cho nông hộ 18
- Chăn nuôi bò sữa kết hợp du lịch sinh thái - hướng đi mới của thanh niên hiện nay 20
- Hiệu quả từ mô hình trồng hoa cúc xuất khẩu 21

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Kỹ thuật xử lý và phục hồi vườn sầu riêng sau mưa lũ và ngập úng 22

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG

24

HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

27

In 400 cuốn, khổ 19 x 27cm. Giấy phép xuất bản số 45/GP-XBBT
do Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06/06/2025
In tại Công ty TNHH Thiết kế - In ấn NTT - 1/4 Trần Quý Cáp, Đà Lạt
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2025

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHUYẾN NÔNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

BBT

Ngày 16/10/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 4296/QĐ-BNNMT phê duyệt Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là định hướng lớn, với mục tiêu là đổi mới hoạt động khuyến nông trong tình hình mới, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp.



Khuyến nông được xác định là hạt nhân chuyển giao tri thức và công nghệ tới nông dân

1. Quan điểm

Khuyến nông được xác định là hạt nhân chuyển giao tri thức và công nghệ, tri thức hóa nông dân, kết nối các chủ thể trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Chiến lược yêu cầu đổi mới toàn diện theo tư duy kinh tế nông nghiệp, lấy nông dân làm chủ thể trung tâm; chuyển từ “chuyển giao kỹ thuật đơn lẻ” sang hỗ trợ tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi giá trị trên nền tảng khoa học và công nghệ và chuyển đổi số.

Phát triển khuyến nông theo hướng chuyên nghiệp, khuyến nông nhà nước giữ vai trò trung tâm, định hướng, kết nối nguồn lực công tư, hình thành hệ sinh thái khuyến nông chuyên nghiệp với sự tham gia của viện, trường, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Nhân lực khuyến nông: 100% cán bộ khuyến nông nhà nước đạt chuẩn, được bồi dưỡng kỹ năng thị trường và chuyển đổi số.

100% cán bộ của hợp tác xã, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tổ chức khuyến nông cộng đồng được đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp khuyến nông, tiến bộ kỹ thuật.

Nông dân chuyên nghiệp: 100% nông dân tham gia chuỗi ở vùng nguyên liệu được đào tạo quy trình, tiêu chuẩn, tổ chức sản xuất, liên kết thị trường.

Chuyển giao công nghệ: Mô hình/dự án chuyển giao đồng bộ giải pháp, công nghệ, tổ chức chuỗi; 100% sản phẩm đạt chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường; tăng hiệu quả kinh tế >15%, giảm chi phí đầu vào >10%, có khả năng nhân rộng.

Giảm nghèo: Trên 70% xã vùng khó khăn xây dựng mô hình khuyến nông giảm nghèo bền vững.

Chuyển đổi số: 100% mô hình sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý trên hệ thống khuyến nông số; >50% lớp tập huấn triển khai trên nền tảng khuyến nông số; 100% tài liệu kỹ thuật được số hóa; 100% sản phẩm mô hình được giới thiệu trên sàn thương mại điện tử hoặc môi trường số.

Xã hội hóa: 100% tài liệu có sự tham gia của viện, trường, chuyên gia, doanh nghiệp; >50% mô hình/dự án huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Xây dựng hệ thống khuyến nông chuyên nghiệp, thông minh, hiện đại, hội nhập, đủ năng lực kết nối, dẫn dắt, lan tỏa tri thức và giá trị trong hệ sinh thái nông nghiệp. Nông dân được tiếp cận dịch vụ khuyến nông qua nền tảng số, đội ngũ cán bộ khuyến nông chuyên nghiệp, trình độ cao. Phát triển hệ sinh thái khuyến nông hợp tác công tư năng động, kết nối chặt chẽ với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thị trường và nguồn lực tài chính, thúc đẩy nông nghiệp tăng trưởng xanh, phát thải thấp.

4. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Chiến lược xác định 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp:

Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách, pháp luật; chính sách xã hội hóa, hợp tác trong/ngoài nước.

Phát triển nguồn nhân lực: Kiện toàn hệ thống 2 cấp; nâng cao năng lực cán bộ; phát triển lực lượng khuyến nông cơ sở, cộng đồng; xây dựng đội ngũ “chuyên gia tư vấn khuyến nông”; bổ sung chuyên ngành khuyến nông trong đào tạo; đãi ngộ cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động khuyến nông.

Đào tạo nông dân chuyên nghiệp: Kỹ thuật, tiêu chuẩn, thị trường; tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi số; truyền thông tư duy kinh tế nông nghiệp; thúc đẩy nhóm nông dân khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; nhân rộng, lan tỏa các mô hình nông dân sản xuất giỏi, nông dân dạy nông dân.

Chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững: Xây dựng chương trình, dự án trọng điểm theo ngành hàng/vùng nguyên liệu; công nghệ cao, sinh học, tự động hóa, công nghệ thông tin; mô hình nông nghiệp xanh, tuần hoàn, hữu cơ, thông minh, gắn công nghiệp chế biến với nông nghiệp trải nghiệm, du lịch, đô thị.

Giảm nghèo, thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai: Xây dựng mô hình ở vùng khó khăn; canh tác thích ứng, giảm phát

thải; phát triển đặc sản/OCOP, bảo tồn văn hóa; xây dựng tài liệu, ấn phẩm và chương trình truyền thông khuyến nông bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số; gắn chính sách khuyến nông với bảo hiểm nông nghiệp.

Chuyển đổi số khuyến nông: Xây dựng và vận hành nền tảng khuyến nông số; số hóa quản lý mô hình, dữ liệu, học liệu; đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin cho hệ thống khuyến nông từ trung ương đến cơ sở; đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số; ứng dụng giải pháp công nghệ mới: công nghệ AI, Big Data, mô phỏng, video tương tác, trợ lý ảo.

Hợp tác quốc tế, hợp tác công tư, xã hội hóa: Huy động viện, trường, chuyên gia; kết nối doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội, tranh thủ tài trợ quốc tế; chuyển giao công nghệ nước ngoài; công nhận/chứng nhận theo chuẩn quốc tế.

5. Các dự án ưu tiên giai đoạn 2026 - 2030

Tăng cường năng lực hệ thống khuyến nông.

Đào tạo nông dân chuyên nghiệp.

Chuyển giao công nghệ, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực ở các vùng nguyên liệu.

Khuyến nông giảm nghèo ở các vùng khó khăn.

Phát triển nền tảng khuyến nông số và hạ tầng công nghệ số.

Xã hội hóa hoạt động khuyến nông.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY NUÔI THỦY SẢN VÙNG CAO, VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH LÂM ĐỒNG

Văn Đắc

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng

Thời gian qua, nuôi Thủy sản tại các vùng cao và vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Lâm Đồng bước đầu phát huy tiềm năng, nhờ nguồn nước dồi dào, khí hậu mát mẻ và nhu cầu đa dạng hóa sinh kế của người dân. Tuy nhiên, sản xuất vẫn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về kỹ thuật, cơ sở hạ tầng còn yếu, thiếu vốn, thiếu con giống chất

lượng và đầu ra chưa ổn định, là yếu tố then chốt để vừa bảo đảm sinh kế, vừa phát triển bền vững.

Thực trạng nuôi thủy sản vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Lâm Đồng sau sáp nhập có diện tích tự nhiên khoảng 24.233 km², nhiều sông suối

► thuộc hệ thống sông Sêrêpôk, sông Đồng Nai và sông La Ngà; hệ thống ao, hồ, đập tương đối dày đặc. Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản của tỉnh khoảng 5.800 ha (Lâm Đồng 2.400 ha/300 - 400 lồng, Đắk Nông 1.750 ha/365 lồng, Bình Thuận 1.650 ha/940 lồng). Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển nuôi các đối tượng cá bản địa (cá trắm, chép, mè,...) và thủy đặc sản (cá lăng, thát lát, cá chình, lươn, ếch,...); một số khu vực có khí hậu mát mẻ, ổn định quanh năm phù hợp phát triển nuôi cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi).

Với điều kiện tự nhiên đa dạng, vùng cao nguyên mát lạnh, trung du và vùng thấp, các hình thức nuôi trồng hiện nay rất phong phú, phù hợp với đặc điểm sinh thái từng khu vực. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có nhiều hình thức nuôi trồng thủy sản, cụ thể: Nuôi trong ao, hồ truyền thống, nuôi trong lồng, bè trên sông, hồ chứa và hồ thủy điện, nuôi cá nước lạnh (công nghệ cao), nuôi trong bể bạt hoặc bể xi măng quy mô hộ gia đình. Tuy nhiên, nhiều vùng nuôi còn mang tính tự phát, chưa tập trung, chưa có quy hoạch cụ thể, chủ yếu nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến chưa hình thành được chuỗi liên kết giữa người nuôi - doanh nghiệp - cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, các cơ sở sản xuất và cung ứng con giống còn hạn chế (Lâm Đồng 15 cơ sở, trong đó có 07 cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá nước lạnh; Đắk Nông 19 cơ sở; Bình Thuận 07 cơ sở), chưa đáp ứng được nhu cầu của người nuôi, con giống phải nhập từ TP. HCM, Đồng Nai và các tỉnh miền Tây, thời gian vận chuyển xa, chất lượng không đảm bảo, thiếu tính kiểm soát. Việc nhập con giống từ các tỉnh khác chỉ giúp bổ sung nguồn cung ngắn hạn nhưng đi kèm nhiều rủi ro về chất lượng, chi phí và dịch bệnh.

Ngoài ra, tập quán sản xuất người dân vùng cao Lâm Đồng (đặc biệt là đồng bào K'Ho, Ma, Nùng, Tày...) chủ yếu sản xuất nông nghiệp truyền thống, trồng lúa, ngô, cà phê, chăn nuôi nhỏ lẻ; nuôi thủy sản chỉ là nghề phụ, quy mô nhỏ. Nhiều hộ chưa hiểu rõ lợi ích kinh tế từ nuôi thủy sản, coi đây là hoạt động phụ, chưa đầu tư nghiêm túc. Do rào cản ngôn ngữ, thói quen sản xuất truyền thống, trình độ dân trí không đồng đều, đã ảnh hưởng không nhỏ đến



Nuôi cá lồng bè tại hồ Tà Đùng xã Tà Đùng, tỉnh Lâm Đồng

quá trình triển khai các mô hình khuyến ngư ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thị trường tiêu thụ thủy sản ở vùng cao hiện nay quy mô còn nhỏ chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong vùng. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu là cá tươi sống, chưa qua chế biến. Thị trường nhỏ, sức mua thấp phụ thuộc nhiều vào mùa du lịch hoặc mùa lễ hội. Chưa có thương hiệu thủy sản đặc trưng vùng cao, chưa hình thành hệ thống phân phối ổn định. Hạ tầng giao thông, bảo quản lạnh, kho trữ cá còn hạn chế để giữ tươi lâu. Thiếu liên kết giữa người nuôi và đơn vị thu mua, dẫn đến tình trạng “được mùa mất giá”. Đường xá đi lại khó khăn nên công tác kiểm tra, theo dõi, nắm bắt tình hình và hướng dẫn xử lý tình huống bất lợi xảy ra chưa được kịp thời và sâu sát.

Định hướng và giải pháp phát triển thủy sản vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian tới

Khảo sát, đánh giá hiện trạng các vùng có diện tích ao, hồ, khe suối và các thủy vực có điều kiện tự nhiên thích hợp cho phát triển nuôi trồng thủy sản và lựa chọn các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện của từng vùng.

Lập kế hoạch xây dựng mô hình khuyến ngư hàng năm, áp dụng khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm như: Xây dựng mô hình nuôi các loài cá truyền thống như cá trắm cỏ, cá trôi, cá mè, ốc bươu đen,...; xây dựng mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật để chuyển dần diện tích nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến sang bán thâm canh, thâm canh; xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao, nuôi bằng lồng HDPE trên các sông, hồ chứa; xây dựng mô hình sản xuất giống

nhân tạo các đối tượng có giá trị kinh tế, mang tính đặc sản; xây dựng mô hình nuôi thủy sản kết hợp với du lịch sinh thái, trải nghiệm, ẩm thực địa phương; xây dựng chương trình học tập, tiếp nhận chuyển giao quy trình kỹ thuật để người dân có thể chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm và ứng dụng vào thực tế sản xuất của gia đình.

Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ môi trường, phòng, trị bệnh trong nuôi trồng và khai thác thủy sản trên các hồ chứa kết hợp thả giống bổ sung nhằm đảm bảo nguồn lợi thủy sản được duy trì ổn định.



Nuôi cá lồng bè tại xã Nam Đà, tỉnh Lâm Đồng

Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm thủy sản, cung cấp thông tin, tài liệu kỹ thuật về tiến bộ khoa học kỹ thuật trên trang Website, bản tin Khuyến nông nhằm hỗ trợ tìm kiếm, liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Hình thành và phát triển các Tổ hợp tác nuôi

trồng thủy sản, Tổ liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm; Hợp tác xã nuôi trồng, sơ chế, chế biến thủy sản để tạo sự gắn kết, chia sẻ lợi nhuận, giảm rủi ro giữa doanh nghiệp - người sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Thu hút các doanh nghiệp, cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hình thức khép kín từ sản xuất - chế biến sản phẩm - thị trường tiêu thụ; tăng cường tổ chức liên kết với người dân trong việc cung ứng đầu tư con giống, thức ăn, hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ, thị trường đảm bảo đầu ra cho sản phẩm.

Tích hợp các hoạt động khuyến ngư vào chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép xây dựng các mô hình điểm từ nguồn kinh phí sự nghiệp, các chương trình, dự án, đề án, nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để phát triển sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân.

Phát triển thủy sản vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tăng thêm sinh kế bền vững ngoài nông nghiệp truyền thống giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, giảm phụ thuộc vào rừng và nương rẫy. Là nhiệm vụ vừa mang tính ổn định kinh tế, vừa có ý nghĩa an sinh xã hội và bảo tồn văn hóa - sinh thái. Cần sự phối hợp chặt chẽ của cả Ngành nông nghiệp, giữa các đơn vị, doanh nghiệp, chính quyền và người dân để tạo ra bước đột phá, biến thủy sản thành một ngành sản xuất hàng hóa có giá trị tại địa phương.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI XÃ CÁT TIÊN

Ngân Hậu

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cát Tiên

Hiệu quả từ mô hình trồng dưa lưới công nghệ cao

Trước xu hướng phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững, nông dân xã Cát Tiên đã đẩy mạnh cơ giới hóa, chuẩn hóa quy trình canh tác và xây dựng chuỗi liên kết để từng bước hình thành sản xuất nông nghiệp thông minh, gia tăng giá trị và nâng cao sức cạnh tranh của nông sản địa phương.

Trong phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, gia đình anh Đinh Văn Cảnh ở thôn 5, xã Cát Tiên là nông hộ đầu tiên, đồng thời là hộ duy nhất của xã triển khai mô hình ▶

- trồng dưa lưới trong nhà kính đạt hiệu quả kinh tế cao.

Anh Cảnh bắt đầu trồng dưa lưới từ tháng 8 năm 2024, với 03 nhà kính có tổng diện tích 1.200 m², sử dụng giống dưa lưới Huỳnh Long. Mỗi vụ dưa kéo dài 75 ngày, trung bình anh trồng từ 600 đến 700 cây/vụ. Đây là mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, được đầu tư kỹ lưỡng từ khâu chuẩn bị đất, xử lý môi trường trồng trong bầu, khử trùng đất, đến các công đoạn chăm sóc, xử lý hoa và chọn quả.



Mô hình trồng dưa lưới của gia đình anh Cảnh

Điểm nổi bật của mô hình là hệ thống tưới nhỏ giọt tự động, giúp cung cấp nước và phân bón chính xác, tiết kiệm nhân công và đảm bảo dinh dưỡng đồng đều cho cây. Anh Cảnh chia sẻ: “Khi cây dưa đậu quả, mình chọn lọc mỗi cây chỉ để lại 1 quả. Từ giai đoạn này tuyệt đối không dùng bất cứ loại thuốc bảo vệ thực vật nào mà chỉ dùng vôi để khử trùng vết cắt lá hoặc vết thương của cây, giúp cây khỏe mạnh, hạn chế sâu bệnh, qua đó đảm bảo quả dưa khi thu hoạch hoàn toàn là dưa sạch, an toàn cho người tiêu dùng”.

Nhờ quy trình kỹ thuật nghiêm ngặt, vườn dưa lưới của gia đình anh Cảnh cho năng suất và chất lượng vượt trội như: Tỷ lệ đậu trái tốt, đồng đều giữa các cây, lưới đẹp, vỏ có màu vàng tươi, dày, ít nứt, có vị ngọt thanh, thơm dịu và nhiều nước, độ Brix cao 13-15°. Quả dưa đều, vỏ lưới nổi đẹp, có màu vàng tươi, dưa có vị ngọt thanh, thơm dịu và nhiều nước. Gia đình anh Cảnh bán dưa tại vườn với giá 50.000 đồng/kg, mỗi quả dưa có trọng lượng từ 1,8 - 2kg/quả. Dưa lưới Huỳnh Long của gia đình anh Cảnh đã được người tiêu dùng trong và ngoài xã tin tưởng, đánh giá cao về chất lượng, nhiều khách hàng tìm đến tận

vườn để mua dưa tươi, mang lại nguồn thu nhập ổn định và lợi nhuận cao cho gia đình, đồng thời là mô hình mẫu để nhiều nông hộ tại địa phương học tập.

Đẩy mạnh canh tác ứng dụng công nghệ cao để phát triển nông nghiệp bền vững

Xã Cát Tiên hiện có gần 6.700 ha đất gieo trồng, trong đó 1.870 ha lúa, 536 ha cây ăn quả, còn lại là diện tích cây công nghiệp và rau màu. Theo thống kê của địa phương, khoảng 80% diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp và rau màu đã được đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm, kết hợp cảm biến ẩm - nhiệt để hỗ trợ quy trình tưới và bón phân.

Đến nay, xã đã xây dựng 51 vườn mẫu, được cấp 4 mã số vùng trồng (02 mã sầu riêng, 01 mã bưởi, 01 mã lúa); hình thành 02 mô hình sản xuất hữu cơ và 02 mô hình phun thuốc tự động trên cây sầu riêng. Ngoài ra, 04 chuỗi liên kết giá trị đã được thiết lập với tổng diện tích 1.360 ha (1.260 ha lúa, 100 ha dâu tằm) giúp truy xuất nguồn gốc và mở rộng đầu ra cho sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước. Nhiều nông hộ cũng chuyển sang dùng chế phẩm sinh học, phân hữu cơ vi sinh sản xuất theo VietGAP hoặc theo hướng hữu cơ góp phần chuyển dịch dần từ nông nghiệp truyền thống sang hướng nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái.

Ông Nguyễn Phước Thuận Phó Chủ tịch UBND xã Cát Tiên cho biết: Hiện xã có 6 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao. Để tiếp tục nâng cao giá trị nông nghiệp, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết giai



Canh tác sầu riêng theo chuẩn vườn mẫu ở xã Cát Tiên

đoạn 2025 - 2030. “Mục tiêu của địa phương là chuyển mạnh từ mô hình sản xuất nông nghiệp truyền thống sang mô hình nông nghiệp hiện đại, chú trọng quản lý vùng trồng, đẩy mạnh cơ giới hóa, khuyến khích nông dân ứng dụng kỹ thuật tưới tự động, hệ thống nhà màng - nhà lưới, công nghệ cảm biến và các giải pháp chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, ứng dụng tưới tự động, nhà màng - nhà lưới, cảm biến và các giải pháp chuyển đổi số trong quản lý sản xuất. Đồng thời, xã cũng định hướng mở rộng vùng sản xuất hữu cơ, tăng cường liên kết giữa

doanh nghiệp - hợp tác xã - người dân nhằm hình thành chuỗi cung ứng nông sản bền vững, ổn định đầu ra và nâng cao giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích”, ông Thuận nhấn mạnh.

Với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao từ mô hình dưa lưới nhà kính đến các vùng sầu riêng, bưởi da xanh, dâu tằm, lúa chất lượng cao,... đã cho thấy sản xuất nông nghiệp xã Cát Tiên đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ sang hướng sản xuất hiện đại, an toàn, có truy xuất nguồn gốc và khả năng cạnh tranh cao.

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH TRỒNG NẤM ĐÔNG CÔ TRONG ĐÔ THỊ

Bùi Hằng

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng

Với mong muốn dạy một nghề thiết thực cho người dân ở xã Tà Hine, huyện Đức Trọng (cũ) và góp phần phát triển kinh tế địa phương, giúp người dân thoát nghèo và đưa nấm đông cô hay còn gọi là nấm hương, nấm Shiitake trở thành đặc sản của địa phương. Ông Zeng Zufeng (Tăng Tổ Phong - Quốc tịch Trung Quốc), Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nấm Bích Ngọc) là người rất tha thiết với nghề trồng nấm đông cô đã phát triển diện tích đất trồng nấm đông cô khoảng 6.000 m², tạo việc làm ổn định cho hàng trăm người dân (chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số) tại các xã Tà Hine, Ninh Loan và xã Đà Loan, huyện Đức Trọng (cũ).

Từ thành công của mô hình trồng nấm đông cô ở huyện Đức Trọng (cũ), tỉnh Lâm Đồng, anh Tăng Tổ Phong với mong muốn phát triển loại nấm đông cô này ở trong đô thị ở phường Lâm Viên - Đà Lạt. Đầu năm 2024, anh Tăng Tổ Phong đã giao lại Công ty TNHH Nấm Ngọc Bích cho anh Lâm Trung quản lý và phát triển. Anh Tăng Tổ Phong đến phường 8, TP. Đà Lạt (cũ) nay là phường Lâm Viên - Đà Lạt thuê 6.000 m² đất để trồng 150.000 phôi nấm đông cô và thành lập Công ty TNHH Nấm Bích Ngọc là nơi trồng thử nghiệm và chào đón những người cùng yêu



Anh Tăng Tổ Phong, Giám đốc Công ty TNHH Nấm Bích Ngọc đang chia sẻ về kỹ thuật trồng nấm cho hiệu quả kinh tế cao

thích nông nghiệp cùng tham gia.

Nấm đông cô thích hợp phát triển trong điều kiện độ ẩm cao, nhiệt độ từ 5°C đến 30°C và biên độ nhiệt chênh lệch ngày đêm dao động khoảng 10°C là tốt nhất rất thích hợp để phát triển ở phường Lâm Viên - Đà Lạt. Do nấm đông cô phát triển trong điều kiện tối, người trồng cần làm nhà màng để hạn chế ánh sáng, sử dụng bạt che tối màu đen hoặc bạt nhập khẩu từ Trung Quốc có độ thấu quang phù hợp, giá thành thấp hơn so với các loại bạt nhà màng hiện có trong nước. Nhà màng (vòm) để trồng nấm đông cô phù hợp có kích thước chiều dài 40 m, chiều rộng 24 m trồng 30.000 phôi nấm, bà con nên chia trong nhà vòm thành kích thước dài 20 m, rộng 8 m trồng 8.000 - 10.000 ▶



Nấm hoa cô có giá trị kinh tế cao được khách hàng ưa chuộng

phôi nấm, vào phôi trồng nấm cuộn chiếu sẽ cho thu hoạch nấm đều đặn, không bị ngắt quãng khi thu hoạch sản phẩm cũng như công nhân có việc làm thường xuyên.

Chị Tâm Hiếu, Quản lý Công ty cho biết: Thời gian từ khi bắt đầu cấy phôi vào giá thể đến khi kết thúc quá trình thu hoạch mất khoảng 06 tháng, trong điều kiện chăm sóc bình thường, trung bình 01 phôi nấm cho thu hoạch khoảng 01 kg nấm thành phẩm, còn trong điều kiện chăm sóc tốt 1 phôi nấm sẽ cho thu từ 1,2 - 1,8 kg nấm thành phẩm. Lần thu hoạch đầu tiên và lần thu hoạch thứ hai nấm đông cô đạt chất lượng cao nhất, đường kính mặt nấm khoảng 4 - 5cm, thường thu hoạch nấm đông cô được 5 - 6 lần, 01 lần thu hoạch sẽ kéo dài từ 5 - 7 ngày. Sau khi thu hoạch xong, giá thể trồng nấm sẽ được chuyển cho các công ty chuyên làm phân bón hữu cơ và các hộ có nhu cầu để trồng rau, hoa rất tốt.

Ông Tăng Tô Phong chia sẻ: Vào mùa khô

cuối năm, mặt cây nấm nứt nẻ, tạo thành những vết hoa văn lẫn lộn. Đây chính là thứ nấm đông cô được khách Đài Loan ưa chuộng với cái tên là nấm hoa cô, có giá cao hơn nấm đông cô bình thường. Anh Phong mong muốn xây dựng được một làng nấm, nơi những người nông dân gắn bó với cây nấm, làm giàu từ cây nấm đông cô giữa thành phố ngàn hoa này.

Tùy vào đường kính và hình dáng, nấm tươi thành phẩm được chia thành 4 loại: (AB) hàng loại 1 to, (AB+) hàng loại 1 nhỏ, (C) hàng loại 2 to, (C+) hàng loại 2 nhỏ được đóng gói thành túi 1 kg hoặc 2 kg/1 khay nhựa và được bảo quản trong kho lạnh; nấm đông cô thành phẩm của công ty được bán tại chợ đầu mối Bình Điền, các điểm bán lẻ tại các phường - Đà Lạt, các nhà hàng, khách sạn... giá bán sỉ nấm tươi dao động từ 70.000 - 95.000 đồng/kg và bán ra thị trường 120 - 150 ngàn đồng/kg nấm tươi.

Trong thời gian tới, Công ty TNHH Nấm Bích Ngọc mong muốn chính quyền địa phương, các cấp, các ngành tạo điều kiện và giúp đỡ Công ty trong việc liên kết với người



Công nhân đang phơi và phân loại nấm đông cô

dân nơi đây để phát triển, nhân rộng mô hình trồng nấm đông cô tại các xã, phường - Đà Lạt và vùng phụ cận đô thị. Công ty sẽ hỗ trợ về mặt kỹ thuật sản xuất cũng như tiêu thụ sản phẩm cho người dân có nhu cầu học hỏi kinh nghiệm để phát triển mô hình sản xuất nấm đông cô tại địa phương.

NGƯỜI NÔNG DÂN “TÀN NHƯNG KHÔNG PHÉ” VỚI THANH LONG CHUẨN GLOBALGAP

Nguyễn Thị Thắm
Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng



Ông Ngô Văn Bình nhiệt tình chia sẻ với khách tham quan mô hình thanh long đạt chuẩn GlobalGAP

Người đàn ông giữa vùng cát đỏ bạc màu

Giữa vùng đất cát đỏ, nắng cháy khắc nghiệt của Hàm Thuận, nơi mặt đất như bốc lửa dưới ánh nắng, mỗi ngày, ông Ngô Văn Bình lặng lẽ điều khiển chiếc xe lăn đi dọc những luống thanh long thẳng tắp. Đôi chân ông đã mất khả năng đi lại nhưng nghị lực và niềm tin không bao giờ tắt. Người nông dân “tàn nhưng không phé” này đã biến nghịch cảnh thành sức mạnh, biến vùng đất khô cằn thành mùa quả trĩu nặng, minh chứng sống cho chân lý: Khi con người không bỏ cuộc, số phận cũng không thể đánh gục họ!

Nhìn ông Bình điều khiển chiếc xe lăn len lỏi giữa mênh mông xanh của trang trại, khó ai tin hành trình phi thường ấy bắt đầu từ những tháng ngày nằm bất động, tưởng như cuộc đời đã khép lại. Nhưng từ điểm tận cùng ấy, một khởi đầu mới bùng lên mạnh mẽ, bền bỉ và rực sáng như ánh đèn thấp lên cả vùng thanh long về đêm.

Tuổi thơ và biến cố năm 2009

Ông sinh ra và lớn lên trong một gia đình thuần nông ở Bình Thuận cũ, tuổi thơ gắn liền với những ngày dãi nắng theo cha mẹ trên đồi cát đỏ bạc màu. Năm 2009, căn bệnh viêm màng não tủy nghiêm trọng khiến đôi chân ông

teo dần, mất hoàn toàn khả năng đi lại.

Từ một người lành lợi, trụ cột gia đình, ông rơi vào cảnh chỉ biết nằm một chỗ, nhìn thời gian trôi qua trong bất lực. Nhiều lúc tuyệt vọng, ông từng nghĩ đến cái chết. Nhưng giữa nỗi đau, những bàn tay chăm sóc và ánh mắt lo lắng xung quanh đánh thức ý chí sống: “Tôi không để cơ thể quyết định cuộc đời mình với ý chí quyết tâm và niềm tin đã giúp tôi tiếp tục gieo mầm hy vọng”.

Kiên trì mở rộng diện tích canh tác

Từ năm 2012, ông Bình bắt đầu mua từng mảnh đất nhỏ và trồng cây ngắn ngày để tích lũy vốn, dù lợi nhuận khiêm tốn. Qua nhiều năm bền bỉ, đến nay ông sở hữu 900 ha đất trồng thanh long, trong đó 400 ha đang khai thác với 370 ha vỏ vàng ruột trắng bước sang năm khai thác thứ năm, 10 ha vỏ đỏ ruột trắng cùng tuổi và 20 ha thanh long ruột đỏ năm thứ hai.

Toàn bộ trang trại được quản lý nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn GlobalGAP từ năm 2023, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và phúc lợi lao động. Những con số này không chỉ phản ánh quy mô sản xuất mà còn minh chứng cho nỗ lực bền bỉ, tầm nhìn chiến lược và tinh thần kiên định của ông.

Kết quả sản xuất và thương hiệu thanh long

Các lô thanh long vỏ vàng ruột trắng của ông được bố trí trụ hợp lý, lắp hệ thống tưới tự động, thụ phấn thủ công và giám sát từng chi tiết. Mỗi công nhân phụ trách khoảng 02 ha, phối hợp nhuần nhuyễn với ông, đảm bảo mọi cây nhận được sự chăm sóc chu đáo. Nhờ sự phối hợp này, trang trại đạt năng suất 50 - 60 tấn/ha/năm, mật độ trồng 1.200 - 1.300 trụ/ha phục vụ xuất khẩu sang châu Âu, Úc, Hàn Quốc và Trung Quốc (chiếm 80-90% thị phần). Trung bình mỗi trụ cho 40-45 kg quả,



Công nhân đang thu hoạch những trái thanh long vỏ vàng ruột trắng đạt chuẩn GlobalGAP

tương đương 50-60 tấn/ha/năm với ba vụ khai thác giá bán bình quân 40.000 đồng/kg, sau khi trừ hết mọi chi phí mang lại lợi nhuận 500-700 triệu đồng/ha.

Từng vòng bánh xe lăn của ông Bình qua các hàng thanh long không chỉ là hành trình thăm vườn mà còn là bài học sống động cho công nhân về cách chăm sóc tỉ mỉ từng gốc cây, từ lúc trồng đến ngày thu hoạch, nâng niu như chính giấc mơ của ông. Nhiệt huyết ấy lan tỏa

khắp trang trại, trở thành động lực để các đơn vị liên kết như Công ty TNHH Ban Bình, HTX Thanh Long Hữu Cơ Hàm Đức và HTX Thanh Long Thuận Tiến đồng hành, mở rộng chuỗi thu mua xuất khẩu tạo việc làm cho cộng đồng và nâng tầm thương hiệu thanh long địa phương.

Hình ảnh ông giữa những luống thanh long trĩu quả, xanh mướt không chỉ phản ánh năng suất và kỹ thuật chuẩn mà còn là biểu tượng sống của tinh thần vượt khó, lòng kiên định và niềm đam mê bền bỉ.

Một tấm gương truyền cảm hứng

Hành trình của Ngô Văn Bình tạo sức sống cho cộng đồng, góp phần xây dựng thương hiệu thanh long uy tín, bền vững là minh chứng sống cho niềm tin, nghị lực phi thường và tinh thần vượt khó, thấp sáng niềm hy vọng cho tương lai. Như ông chia sẻ: “Sức mạnh lớn nhất giúp tôi tiếp tục vun trồng không chỉ là cây trái, mà còn là gieo hy vọng và cơ hội cho mọi người”.

XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT KHOAI TÂY NGUYÊN LIỆU MANG LẠI HIỆU QUẢ CAO TẠI VÙNG TÂY NGUYÊN

Trần Anh Thông

Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa

Tây Nguyên là vùng sản xuất khoai tây quan trọng thứ 2 của cả nước (sau vùng đồng bằng Sông Hồng), với điều kiện khí hậu thuận lợi, tại đây khoai tây có thể được tổ chức sản xuất quanh năm, đặc biệt là tại Lâm Đồng. Diện tích sản xuất khoai tây vùng Tây Nguyên trong những năm gần đây dao động từ khoảng 2.500 - 3.000 ha, năng suất trung bình đạt từ 18-20 tấn/ha. Tuy nhiên, thời vụ sản xuất chính vẫn là vụ Đông Xuân và Xuân (chiếm khoảng 70-80% diện tích). Trong thời gian qua, việc sản xuất khoai tây đặc biệt là khoai tây nguyên liệu tại vùng Tây Nguyên bà con nông dân chưa chú trọng nhiều tới việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật canh tác, cơ giới hóa vào sản xuất, nhiều vùng còn canh tác thủ

công theo phương pháp truyền thống dẫn tới chi phí về công lao động, về nguyên vật liệu trong sản xuất cao, đặc biệt không tạo được chuỗi giá trị, không liên kết người sản xuất với doanh nghiệp thu mua sản phẩm với giá ổn định từ đó doanh thu, hiệu quả từ sản xuất khoai tây thấp.

Nhận thấy tính cấp thiết của việc phải thay đổi phương pháp sản xuất, ứng dụng các tiến bộ trong sản xuất đặc biệt là sử dụng cơ giới hóa tạo ra chuỗi liên kết, xây dựng được mô hình HTX liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao tối đa hiệu quả trong sản xuất, tạo ra sự ổn định và thu hút người dân tham gia sản xuất khoai tây, đưa cây khoai tây trở lại là cây trồng chủ lực của



*Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây nguyên liệu
tại xã D'ran, tỉnh Lâm Đồng*

vùng. Từ đó Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho triển khai thực hiện dự án khuyến nông Trung ương “Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây nguyên liệu gắn với hệ thống tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh Tây nguyên” nhằm cải thiện hiệu quả sản xuất khoai tây nguyên liệu và nhân rộng mô hình ra toàn khu vực, cung cấp được nguồn khoai tây nguyên liệu đang rất thiếu hụt cho chế biến và ăn tươi hiện nay.

Năm 2025 là năm thứ ba Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa (Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp miền Nam) triển khai dự án khuyến nông trung ương “Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây nguyên liệu gắn với hệ thống tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh Tây Nguyên”. Dự án được thực hiện với quy mô 05 ha tại xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai (trước ngày 01/7/2025 là xã Ia Bang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai), 24 ha tại xã D'ran, tỉnh Lâm Đồng (trước ngày 01/7/2025 là xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng) và 05ha tại phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (trước ngày 01/7/2025 là xã Xuân Thọ, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) với đơn vị phối hợp là Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng.

Giống khoai tây được áp dụng trong dự án là các giống phổ biến, phù hợp với điều kiện sinh thái vùng Tây Nguyên. Các giống này phục vụ cho nhu cầu ăn tươi và chế biến. Tại

các mô hình, chất lượng giống và vật tư được kiểm soát chặt chẽ. Vật tư có nguồn gốc xuất xứ và thông số kỹ thuật rõ ràng... Các mô hình được thực hiện sản xuất theo quy trình chuẩn, mỗi mô hình có 1 - 2 cán bộ trực tiếp theo dõi. Theo đánh giá, mô hình 5ha sử dụng giống TK15.80 tại xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai có sự sinh trưởng, phát triển tốt, độ đồng đều cao. Tại thời điểm 50 - 60 ngày, mức độ phủ luống đạt 100%, không xuất hiện các triệu chứng bệnh héo xanh và virus. Bệnh mốc sương chỉ ở mức khoảng 2% tại thời điểm 50 - 60 ngày sau trồng, tuy nhiên sau đó được kiểm soát hoàn toàn. Tại xã D'ran thực hiện trên quy mô 24 ha và 05 ha tại phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với giống Atlantic và TK15.80, kết quả cho thấy các giống này sinh trưởng, phát triển tốt, độ đồng đều cao. Tại thời điểm 50 - 60 ngày, mức độ phủ luống đạt 100% và không xuất hiện các triệu chứng bệnh héo xanh, virus trên đồng ruộng, bệnh mốc sương bị nhiễm nhẹ với khoảng 2%.

Ông Nguyễn Thế Nhuận - Chủ nhiệm dự án cho biết: Các mô hình với giống Atlantic và TK15.80 ở Lâm Đồng và Gia Lai do năm 2025 thời tiết biến đổi bất thường, các cơn bão tập trung vào tháng 10 và tháng 11 gây mưa lớn và dài ngày, có những nơi bị ngập úng (như xã D'ran, tỉnh Lâm Đồng) đã ảnh hưởng nhiều tới sinh trưởng và quá trình chăm sóc của các vườn mô hình. Tuy nhiên, với kinh nghiệm sản xuất khoai tây nhiều năm, đơn vị chủ trì đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương và các hộ dân, rút kinh nghiệm ngập úng từ những năm trước đã lựa chọn các điểm triển khai ở trên cao và tránh xa khu vực suối xả của đập D'ran. Đồng thời, theo dõi dự báo thời tiết đã phối hợp cho các nông hộ và đơn vị bao tiêu sản phẩm thu hoạch sớm các vườn có nguy cơ ngập úng. Vì vậy, các vườn trong mô hình đều đảm bảo cho thu hoạch, tuy nhiên năng suất năm 2025 giảm nhiều so với năm 2024, chỉ đạt trung bình trên 24 tấn/ha (năm 2024 là trên 26 tấn/ha), các vườn ngoài mô hình đạt 22 tấn/ha, với giá bán được thông nhất với các đơn vị bao tiêu là 11.000 đồng/kg thì mỗi một ha cho doanh thu trên 240 triệu đồng và lợi nhuận đạt trên 120 triệu đồng. Từ kết quả trên, với điều

- kiện thời tiết bất lợi thì các mô hình khoai tây năm 2025 vẫn cho thu nhập cao hơn so với các đối tượng cây trồng khác cùng thời điểm, góp phần giảm thiệt hại cho bà con nông dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai.

Thông qua mô hình năm 2025, nhiều hộ ngoài dự án đã liên hệ, tìm hiểu, học hỏi để thực hiện. Đặc biệt, hiệu quả từ các mô hình sẽ góp phần chủ động nguồn khoai tây nguyên liệu cung cấp cho các cơ sở chế biến tại địa phương cũng như các vùng khác trên cả nước, đưa khoai tây trở lại là đối tượng cây trồng chính của vùng và nâng cao thu nhập cho bà con nông dân trên một đơn vị diện tích, giúp các nông hộ sản xuất bền vững và làm giàu trên chính quê hương của mình.



Các mô hình sản xuất khoai tây cho năng suất trung bình trên 22 tấn/ha

ĐÌNH TRANG THƯỢNG TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Anh Vũ

Báo và PTTH tỉnh Lâm Đồng

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng ảnh hưởng rõ nét như hiện nay, canh tác nông nghiệp bền vững đang là xu hướng đầu tư được tỉnh Lâm Đồng cũng như nhiều địa phương trong cả nước khuyến khích phát triển. Thực hiện mục tiêu đó, nhiều nông dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã chủ động tìm hiểu và áp dụng các giải pháp canh tác nông nghiệp bền vững, vừa hạn chế tác động bất lợi đến môi trường, vừa đảm bảo thu nhập cho nhà nông. Ghi nhận hiệu quả từ một số mô hình canh tác bền vững ở xã Đình Trang Thượng (tỉnh Lâm Đồng).

Anh Trần Quốc Hoàng (ở thôn Tân Lâm 3, xã Đình Trang Thượng tỉnh Lâm Đồng) có 3.000 m² nhà kính trồng ớt chuông áp dụng quy trình canh tác nông nghiệp bền vững. Để hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nông sản, môi trường canh tác và sức khoẻ người nông dân cũng như người tiêu dùng, anh Hoàng đã sử dụng hệ thống bẫy dính pheromone. Loại bẫy dính này hoạt động dựa trên nguyên tắc côn trùng bị thu hút bởi mùi hương tổng hợp mô phỏng pheromone tự nhiên của đồng loại. Khi bay đến bẫy, côn



Anh Trần Quốc Hoàng đang chăm sóc vườn ớt chuông của gia đình

trùng sẽ bị dính vào lớp keo và bị giữ lại. Khi được sử dụng trong hệ thống nhà kính, bẫy dính pheromone giúp nông dân giảm đáng kể việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật mà vẫn đảm bảo hiệu quả phòng trừ, chất lượng nông sản vượt trội.

Theo kinh nghiệm của nhà nông Trần Quốc Hoàng cho biết: “Để phát huy hiệu quả của bẫy dính pheromone, bà con nông dân cần sử dụng trong nhà kính, đúng loại môi và bẫy cho từng loài côn trùng, đặt bẫy ở vị trí phù hợp và số

lượng đủ, kiểm tra, bảo trì thường xuyên, thay mới đúng hạn”.



Anh Phạm Minh Tâm đang kiểm tra vườn cà phê canh tác bền vững

Sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực thế mạnh của xã Đinh Trang Thượng. Để phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhiều nông hộ ở địa phương đã chú trọng áp dụng quy trình canh tác nông nghiệp bền vững. Nhất là trên cây cà phê (với diện tích canh tác khoảng 13.000 ha, ngoài việc đầu tư theo hướng hữu cơ để tạo độ bền cho đất và cho cây, nhiều nông hộ còn ưu tiên để cỏ trong vườn vừa giữ ẩm đất, chống xói mòn, cải thiện hệ sinh thái đất,... vừa tạo môi trường sống cho các sinh vật có lợi.

Anh Phạm Minh Tâm với mô hình canh tác cà phê bền vững cho hay: “Khi để cỏ che phủ bề mặt đất giúp nông dân hạn chế đáng kể tình trạng bốc hơi nước vào mùa khô và ngăn chặn rửa trôi đất khi mưa lớn. Giải pháp này còn tạo môi trường thuận lợi cho vi sinh vật có lợi và côn trùng thiên địch phát triển, hỗ trợ nông dân quản lý nấm bệnh,...”.

Khuyến khích và hỗ trợ nông dân canh tác nông nghiệp bền vững, nhiều giải pháp liên quan đã được triển khai. Ông Phạm Ngọc Hậu - Chủ tịch UBND xã Đinh Trang Thượng cho biết: “Địa phương chú trọng tổ chức những đợt tham quan để nông dân địa phương tham khảo những cách hay để áp dụng vào thực tế. Cùng với đó, tạo môi liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp để có đầu ra ổn định và đảm bảo hơn”.

Canh tác nông nghiệp bền vững đóng vai trò quan trọng trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Bằng những giải pháp phù hợp và khoa học, bà con nông dân xã Đinh Trang Thượng đã và đang chung tay xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, giảm đến mức thấp nhất những tác động bất lợi đến môi trường sản xuất mà hiệu quả kinh tế vẫn ổn định, đáp ứng nhu cầu của thị trường giai đoạn hiện nay.

PHÁT TRIỂN VÙNG SẢN XUẤT LÚA THƯƠNG PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO TẠI LÂM ĐỒNG

Hồ Công Bình

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng

Lúa là một trong những cây trồng chủ lực của tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); diện tích canh tác hằng năm khoảng 125.000 - 130.000 ha/năm, năng suất bình quân 6,0 tấn/ha. Năm 2023, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Kế hoạch 4517/KH-UBND ngày 20/11/2023 về “Phát triển vùng sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025” với quan điểm và mục tiêu là phát triển vùng sản xuất lúa thương phẩm tập trung, chất lượng cao, xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao và lúa gạo đặc sản mang thương hiệu của tỉnh Bình Thuận ở các

vùng sản xuất trọng điểm lúa Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình và Tuy Phong.

Sau hai năm thực hiện kế hoạch, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng đã hoàn thành tốt một số nội dung trọng yếu: Tổ chức được 87 lớp tập huấn sản xuất lúa tiên tiến bao gồm 02 chuyên đề “Kỹ thuật sản xuất lúa theo tiêu chuẩn bền vững SRP” và “Áp dụng ghi chép nhật ký điện tử và truy xuất nguồn gốc sản xuất” với gần 2.500 lượt nông dân tham dự. Xây dựng 16 mô hình/235 ha sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương



Trao chứng nhận sản xuất lúa giảm phát thải nhà kính cho nông dân xã Phan Hòa - Lâm Đồng

đương - Cánh đồng không dấu chân; trong đó, 85 ha được cấp chứng nhận VietGAP như HTX Tổng hợp Nông nghiệp hữu cơ Hàm Phú (xã Hàm Thuận Bắc mới), HTX Dịch vụ Nông nghiệp Bắc Ruộng, HTX Sản xuất và Dịch vụ nông nghiệp Gia An (xã Tánh Linh mới) và HTX Dịch vụ Nông nghiệp Đức Phú (xã Nghi Đức mới). Các mô hình đã áp dụng đồng bộ cơ giới hóa vào trong sản xuất từ khâu làm đất, gieo sạ, thu hoạch, phun thuốc BVTV bằng máy bay không người lái. Kết quả từ các mô hình đã minh chứng tính hiệu quả tích cực từ Kế hoạch Phát triển vùng lúa chất lượng cao tỉnh Lâm Đồng. Vụ mùa là vụ mưa gió, bệnh gây hại nhiều nhưng với lượng giống gieo sạ 120 kg/ha, thấp hơn gieo truyền thống khoảng 50% nhưng năng suất trung bình đạt trên 6,5 tấn (lúa tươi)/ha (sản xuất truyền thống khoảng 5,2 tấn/ha) và lợi nhuận bình quân cao hơn sạ truyền thống 500.000 đồng/ha; vụ Đông Xuân, gieo sạ từ 100 - 120 kg/ha, năng suất trung bình trên 7,5 tấn/ha, cá biệt một số hộ chăm sóc tốt thu hoạch khoảng 10 tấn/ha (sản xuất truyền thống 6,8 tấn/ha).

Bên cạnh đó, Trung tâm đã thực hiện 61,93 ha mô hình trình diễn một số giống lúa mới chất lượng cao tại 13 xã trọng điểm lúa của tỉnh. Kết quả ban đầu, các giống lúa cho năng suất khả quan, phù hợp với khí hậu, thô nhưỡng tại địa phương và ít bị sâu bệnh hại. Qua đó, bổ sung một số giống lúa mới chất lượng cao: VN 121, Lộc Trời 2, Lộc Trời 4, Hương Châu 6,... vào cơ cấu giống của tỉnh. Một số hộ sau khi thực hiện mô hình đã thấy được hiệu quả việc áp dụng cơ giới hóa vào sản

xuất nên đã đầu tư trang bị cho gia đình, đồng thời kinh doanh tạo thêm nguồn thu nhập.

Anh Đặng Hùng Dũng ở thôn 7, xã Nam Chính cho biết: “Trước đây, tôi thường gieo sạ 200 - 250 kg/ha nhưng sau khi tham gia mô hình của Trung tâm Khuyến nông tỉnh áp dụng sạ cụm giảm lượng giống xuống còn 100 kg/ha và thu được 8 tấn/ha. Bản thân tôi thấy được lợi ích của máy sạ cụm không tốn công xẻ rãnh nước, giảm giống và thuận lợi trong việc khử lẫn. Hiện nay, tôi đã trang bị máy sạ cụm để gieo sạ trong gia đình và bà con xung quanh, giá chi phí sạ cụm cao hơn sạ lan 200.000 - 300.000 đồng/ha, tùy theo địa điểm di chuyển”.

Trao đổi với chúng tôi, anh Trương Hoàng Linh ở thôn 2, xã Sùng Nhơn cho biết: “Vụ Mùa 2024, Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện mô hình quy mô 20 ha trên địa bàn thôn. Mặc dù, không trực tiếp tham gia mô hình nhưng với cương vị trưởng thôn 2, bản thân tôi đã theo sát quá trình triển khai thực hiện. Qua theo dõi, tôi thấy được hiệu quả của việc ứng dụng cơ giới hóa trong khâu gieo sạ và phun thuốc bằng máy bay không người lái. Gia đình tôi đã bàn bạc và mua 01 chiếc máy bay phun thuốc không người lái để phục vụ thêm cho gia đình vừa phục vụ cho sản xuất của gia đình, vừa có thể kinh doanh”.

Khi trao đổi với anh Đức ở thôn 4, xã Hồng Sơn, (nông hộ thực hiện mô hình) cho biết: “Gia đình tôi thường sản xuất giống lúa ML48, tuy nhiên năng suất không cao, giá bán thấp và tỷ lệ sâu bệnh gây hại nhiều nên lợi nhuận không cao. Vụ đông xuân vừa qua, tôi sản xuất 02 loại giống VN 121 và Lộc Trời 2 với diện tích 05 ha thuộc mô hình do Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai. Kết quả, giống VN 121 thu được gần 8,6 tấn/ha và Lộc Trời 2 là trên 10 tấn/ha lúa tươi. Ngoài việc, sản xuất các giống lúa mới năng suất cao, bản thân tôi thực hiện theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật như bón lót phân hữu cơ, tưới ướt khô xen kẽ, sạ thưa (120 kg/ha, trước đây gieo sạ 250 kg/ha). Nhận thấy cây ít sâu bệnh, không đổ ngã và bộ lá đồng xanh, to, khỏe nên nuôi dưỡng hạt tốt cho năng suất cao”.

Thành công từ thực hiện kế hoạch phát triển vùng sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao giai đoạn năm 2024 - 2025 đã giúp bà con người

đồng bào dân tộc xã Phan Hòa mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật về canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính, mặc dù ít có điều kiện ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nhưng khi áp dụng mô hình đã đem lại hiệu quả kinh tế cao: Năng suất lúa tăng hơn 4 tạ/ha (khoảng 5%) so với sản xuất đại trà, tổng chi phí sản xuất giảm hơn 1,5 triệu đồng/ha (chiếm 5%) và lợi nhuận tăng 20% (tương đương 3,7 triệu đồng/ha). Đặc biệt, toàn bộ quá trình sinh trưởng của cây lúa trong mô hình còn được giám sát lượng khí phát thải CO₂e thông qua vệ tinh do Công ty Spiro Carbon (Mỹ) đo đạc quan trắc theo UNFCCC của Liên hợp quốc. Qua đo đạc, quan trắc của Công ty Spiro Carbon, mô hình đã giảm phát thải 12,11 tấn CO₂e (trung bình 3,6 tấn CO₂e/ha) mang lại lợi ích cả về kinh tế lẫn môi trường. Với thành quả trên, vừa qua Công ty Cổ phần Net Zero Carbon đã trao mức thưởng 20USD/1 tấn CO₂e cho các hộ dân tham gia mô hình. Qua gần 2 năm thực hiện Đề án, các mô hình đều được lãnh đạo các địa phương, người dân đánh giá cao tính hiệu quả thực tiễn. Đa số bà con vẫn tiếp tục sạ thưa 120 kg/ha mặc dù không còn sự hỗ trợ của tỉnh.

Vụ Đông Xuân năm 2025 - 2026, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng tiếp tục triển



Cảm biến đo phát thải khí CH₄ (khí Mê tan) tại xã Sùng Nhơn - Lâm Đồng

khai mô hình trình diễn sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương đương (87 ha), mô hình trình diễn một số giống lúa mới chất lượng cao (28 ha) tại các xã khu vực huyện Đức Linh, Tân Linh, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Tuy Phong (cũ): Đã tiến hành ký hợp đồng và giao giống, vật tư. Do tình hình ngập lụt, các hồ thủy lợi xả nước nên thời gian gieo sạ dời lại so với kế hoạch. Với hiệu quả tích cực từ mô hình, hy vọng trong thời gian tới được bà con trong cộng đồng nhân rộng, áp dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến trên cánh đồng lúa của mình.

LÂM ĐỒNG: HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN SẢN XUẤT CHÈ HỮU CƠ, LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Thanh Sơn

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng

Năm 2025, là năm thứ ba Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bảo Lâm, Trung tâm Nông nghiệp huyện Bảo Lâm, UBND xã Lộc Quảng, nay là UBND xã Bảo Lâm 1, phòng Kinh tế xã Bảo Lâm 1 triển khai xây dựng mô hình dự án Khuyến nông Trung ương: “Xây dựng mô hình sản xuất chè hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị tại Lâm Đồng”. Dự án được thực hiện với quy mô 10 ha chè chất lượng cao (giống chè Tứ Quý) tại xã Bảo Lâm 1 cho 10 hộ tham gia. Qua thời gian 31 tháng thực hiện mô hình chuyển từ phương thức canh tác thông thường sang canh tác hữu cơ cho thấy, sản xuất chè hữu cơ thời gian đầu năng suất có

giảm so với chè thông thường nhưng qua năm thứ ba chè sinh trưởng và phát triển tốt, ít sâu bệnh. Hơn nữa, sản xuất chè hữu cơ, sản phẩm chè thu hoạch bán giá cao hơn với sản xuất đại trà, giá bình quân cả năm 28.000 đồng/kg so với chè thông thường là 26.000 đồng/kg. Năng suất chè mô hình đạt 29,21 tấn/ha, cao hơn chè sản xuất đại trà là 27,82 tấn/ha, cao hơn 9,5%, lợi nhuận trên 155.000.000 đồng. Do đó đã khuyến khích người nông dân trồng chè theo tiêu chuẩn hữu cơ phân khởi tiếp tục sản xuất chè hữu cơ cho các lô chè còn lại.

Trong 03 năm triển khai dự án, được sự quan tâm và hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Sở Nông nghiệp và



Tập huấn sản xuất chè hữu cơ

Môi trường tỉnh Lâm Đồng cùng các địa phương đang sản xuất chè trong tỉnh, dự án đã tổ chức được 06 lớp tập huấn sản xuất chè hữu cơ trong và ngoài mô hình cho 180 nông hộ tham gia với các chuyên đề: Quy định trong sản xuất chè hữu cơ, cách sản xuất phân ủ hoai mục tại chỗ để bón cho cây trồng, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học, không sử dụng thuốc cỏ... Ngoài trao đổi lý thuyết tại hội trường. Các nông hộ tham gia lớp tập huấn được tham quan trực tiếp tại mô hình sản xuất



Ông Hoàng Tất Dương - Nguyên Giám đốc Trung tâm Khuyến nông trao giấy chứng nhận sản xuất chè hữu cơ cho Tổ hợp tác sản xuất chè hữu cơ Huyện Trà

chè hữu cơ của dự án để hiểu rõ hơn về quy trình sản xuất chè hữu cơ ngoài thực tế.

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng đã cử các cán bộ kỹ thuật phụ trách dự án thường xuyên phối hợp với địa phương nơi triển khai dự án. Hỗ trợ Tổ hợp tác sản xuất chè hữu cơ Huyện Trà thành lập tổ liên kết sản xuất chè, tem truy xuất nguồn gốc, đăng ký thương hiệu độc quyền cho Tổ sản xuất chè hữu cơ Huyện Trà và bàn giao vật tư, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học cho các hộ tham gia dự án. Hướng dẫn các nông hộ tham gia dự án ghi chép nhật ký sản xuất, khắc phục các điểm chưa phù hợp, hướng dẫn giám sát nội bộ, tư vấn chăm sóc cây chè... theo tiêu chuẩn (TCVN 11041-6:2018 Phần 6: Chè hữu cơ). Sản xuất chè hữu cơ dựa trên 04 nguyên tắc sản xuất nông nghiệp hữu cơ đó là nguyên tắc sức khỏe, nguyên tắc sinh thái, nguyên tắc công bằng và nguyên tắc cẩn trọng cho các THT và HTX. Đến nay đã được cấp giấy chứng nhận sản xuất chè hữu cơ cho 16 ha/10 hộ tham gia dự án (kế hoạch được phê duyệt là 10 ha/10 hộ).

Qua 03 năm triển khai dự án, đến thời điểm hiện tại dự án đã được thực hiện theo đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng theo từng nội dung triển khai. Dự án được triển khai có ý nghĩa quan trọng trong việc thay đổi tập quán canh tác chè theo hướng truyền thống sang thâm canh cây chè theo hữu cơ, sản xuất hàng hóa nhằm mang lại năng suất, chất lượng cao. Đến nay, một số hộ dân trong vùng triển khai dự án đã áp dụng làm theo và đến hiện tại diện tích chè hữu cơ trong và ngoài vùng dự án đã được cấp giấy chứng nhận 56 ha dự kiến đến cuối năm 2025 sẽ chứng nhận 30 ha chè hữu cơ theo tiêu chuẩn TCVN 11041-2:2017 (Nông nghiệp hữu cơ: Trồng trồng hữu cơ).

Từ kết quả của dự án sẽ mở ra triển vọng áp dụng nhân rộng thành vùng nguyên liệu chè hữu cơ chất lượng, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động để có nguồn nguyên liệu chè chất lượng cao cho các nhà máy chế biến chè trên địa bàn tỉnh nhằm cung cấp sản phẩm chè chất lượng cao cho thị trường trong nước và xuất khẩu, giúp nâng cao thu nhập cho người trồng chè tại xã Bảo Lâm 1 nói riêng và trong toàn tỉnh Lâm Đồng nói chung.

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI TRỒNG DÂU TÂY TRÊN ĐẤT KÉM HIỆU QUẢ CẢI THIỆN SINH KẾ CHO BÀ CON VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Nguyễn Thị Thùy

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng

Xã Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng được hình thành trên cơ sở sáp nhập xã Đa Sar, Đa Nhim và Đa Chais của huyện Lạc Dương cũ. Đất đai của xã Lạc Dương chủ yếu địa hình đồi núi từ thấp đến trung bình và thung lũng, với độ cao trung bình khoảng 1.500 m so với mực nước biển, thuộc vùng khí hậu ôn đới. Trên địa bàn xã có rất nhiều dân tộc cùng sinh sống như: Cơ Ho, Kinh, Chu Ru, Ê Đê, Nùng, Tày, Hoa, Chăm... trong đó, chiếm phần lớn là dân tộc Cơ Ho. Bà con đồng bào dân tộc thiểu số chỉ canh tác một số loại cây trồng như: Cà phê chè, một số loại rau trồng ngoài trời, cây hồng ăn quả, bắp... hiệu quả kinh tế chưa cao. Trong những năm gần đây giá cà phê tăng cao nhưng do biến đổi khí hậu dẫn tới xuất hiện nhiều loại sâu bệnh hại như bọ xít muỗi, sâu đục thân, bệnh khô cành, khô quả đồng thời xuất hiện sương muối vào giai đoạn ra hoa đậu quả. Vì vậy, năng suất cà phê giảm, doanh thu khoảng 80 - 100 triệu đồng/ha, đồng thời cây cà phê một năm chỉ cho thu hoạch 01 lần nên không đủ để duy trì cuộc sống cả năm cho bà con nhiều hộ đồng bào còn thiếu đói giáp hạt. Ngoài ra, các loại rau trồng ngoài trời giá cả bấp bênh, không ổn định và bị ảnh hưởng nhiều của thời tiết khí hậu. Xã Lạc Dương nằm trong vùng khí hậu có hai mùa rõ rệt trong năm, mùa mưa kéo dài từ tháng 4 đến tháng 11, mùa này các loại rau ngoài trời thường bị sâu bệnh hại nhiều dẫn tới năng suất cũng không cao; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 3, trồng rau phát triển tốt nhưng lại trùng với mùa rau

của khu vực phía Bắc do đó giá bán thường không cao, cuộc sống của nhiều bà con đồng bào dân tộc thiểu số còn bấp bênh và gặp nhiều khó khăn.

Trước thực trạng trên cho thấy cần thiết phải có giải pháp chọn cây trồng mới phù hợp hơn cho bà con vùng đồng bào dân tộc để cải thiện sinh kế nâng cao chất lượng cuộc sống. Vì vậy, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng thực hiện mô hình “Chuyển đổi trồng dâu tây trên đất kém hiệu quả cải thiện sinh kế cho bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

Mô hình được triển khai với quy mô 0,5

ha/03 hộ tham gia tại thôn 1, thôn 2, xã Lạc Dương. Khi tổ chức thực hiện mô hình, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng đã thực hiện các bước như lập kế hoạch triển khai chi tiết; phối hợp chính quyền địa phương rà soát, kiểm tra lựa chọn hộ đủ tiêu chuẩn; thực hiện mua



Chị Liêng Jrang K'Nguyễn (tay trái) nông hộ thực hiện mô hình

giống, vật tư phân bón hỗ trợ cho bà con nông dân đúng chủng loại, số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định; bàn giao giống, vật tư phân bón cho bà con nông dân thực hiện mô hình dưới sự phối hợp, giám sát của Chính quyền địa phương; tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật và thực hiện “cầm tay chỉ việc” cho bà con nông dân tham gia mô hình. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, theo dõi, giám sát mô hình tại cơ sở. Hướng dẫn các nông hộ tham gia mô hình thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp trong toàn bộ các vườn của mô hình. Đến nay qua gần 07 tháng

- triển khai thực hiện mô hình đã đạt được một số kết quả như sau: Cây dâu tây có tỷ lệ sống cao trên 95%, cây sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ sâu bệnh thấp, phù hợp với điều kiện khí hậu đất đai của địa phương. Tốc độ ra lá, ngó, buồng trái tốt. Sau khi trồng khoảng 2,5 tháng cây bắt đầu có hoa. Sau khi trồng khoảng 03 tháng cây bắt đầu cho thu hoạch lứa hái đầu tiên, khi cây được 5-6 tháng sẽ bắt đầu vào giai đoạn cho trái ổn định với sản lượng thu trung bình khoảng 10-15 kg/lần hái/0,1ha và cứ cách 1 ngày sẽ thu hoạch một lần. Với giá bán trung bình 40.000 đồng/kg, các nông hộ sẽ thu được 400.000 - 600.000 đồng/0,1ha/lần hái đem lại thu nhập ổn định cho bà con. So với các loại cây trồng trước đây mà các nông hộ đã trồng như cây cà phê, các loại rau ăn lá, ăn củ,... thu nhập cao hơn từ 2-3 lần.

Bên cạnh đó, mô hình kết hợp du lịch trải nghiệm, cho phép du khách tham quan và thu hái dâu tây trực tiếp tại vườn, hiện đang thu hút

lượng lớn khách du lịch. Đây sẽ là cơ hội cho các nông hộ phát triển du lịch canh nông tại địa phương, tạo thêm nguồn thu nhập cho nông hộ từ dịch vụ du lịch và tiêu thụ sản phẩm trực tiếp cho người tiêu dùng. Qua đó tạo ra sản phẩm mới của địa phương, thúc đẩy phát triển các ngành chế biến sau thu hoạch (làm mứt, dâu sấy...), tạo ra các sản phẩm nông nghiệp đa dạng của địa phương.

Mô hình chuyển đổi trồng dâu tây trên đất trồng kém hiệu quả đã đem lại hiệu quả rõ rệt trong việc cải thiện sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Mô hình đã giúp tăng thu nhập từ 2 đến 3 lần so với cây trồng truyền thống. Đồng thời, tận dụng tối đa diện tích đất và nguồn lao động tại chỗ. Dâu tây không chỉ tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng cao mà còn góp phần ổn định kinh tế hộ gia đình, giảm nghèo và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng chuyên canh.

MÔ HÌNH NUÔI GÀ AI CẬP ĐỂ TRỨNG TUẦN HOÀN BẰNG SÂU CANXI: GIẢI PHÁP TĂNG NĂNG SUẤT, GIẢM CHI PHÍ CHO NÔNG HỘ

Võ Thị Quỳnh

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng

Trong bối cảnh ngành chăn nuôi đang đối mặt với nhiều thách thức về chi phí thức ăn gia tăng và yêu cầu nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường, việc chuyển đổi sang các mô hình nông nghiệp tuần hoàn là xu thế tất yếu. Gà Ai Cập từ lâu đã được khẳng định là giống gà hướng trứng có năng suất cao, trung bình đạt từ 200 đến 250 quả/mái/năm, sở hữu sức đề kháng tốt và khả năng thích nghi cao với khí hậu nhiệt đới. Tuy nhiên, nếu phụ thuộc hoàn toàn vào thức ăn công nghiệp, lợi nhuận của người chăn nuôi sẽ bị thu hẹp đáng kể. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc đưa ấu trùng ruồi lính đen hay còn gọi là sâu canxi vào chuỗi thức ăn chăn nuôi là một giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn về chi phí đầu vào và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Từ tháng 09/2025 đến nay, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng triển khai 04 điểm trình diễn mô hình “Nuôi gà Ai Cập để trứng tuần hoàn bằng sâu canxi” tại xã Bảo Thuận, tỉnh Lâm Đồng với quy mô 200



Chị Nguyễn Thúy Phượng xã Bảo Thuận đang cho đàn gà ăn thức ăn sâu canxi

đến 300 con/mô hình. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 70% chi phí con giống và thức ăn hỗn hợp giai đoạn trên 56 ngày tuổi; các hộ dân tham gia đóng góp 30% kinh phí đối ứng. Ngoài ra, để đảm bảo tính chủ động và bền vững, nông



Các nông hộ tham gia mô hình nuôi sâu canxi làm thức ăn cho đàn gà

hộ tự túc toàn bộ phần thức ăn giai đoạn úm (01 - 56 ngày tuổi), các loại vắc xin, hóa chất sát trùng và thực hiện quy trình nhân nuôi sinh khối ruồi lính đen từ trứng giống để làm nguồn thức ăn bổ sung. Trong suốt quá trình triển khai, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông thường xuyên bám sát địa bàn, tổ chức tập huấn và chuyển giao quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà đẻ trứng cũng như kỹ thuật nuôi ruồi lính đen xử lý phụ phẩm nông nghiệp cho các nông hộ tham gia mô hình..... Các phế phụ phẩm nông nghiệp tại địa phương (rau, củ, quả...) được tận dụng để nuôi ấu trùng ruồi lính đen. Sau quá trình chuyển hóa sinh học, ấu trùng trở thành nguồn thức ăn giàu protein (40 - 50%) và canxi tự nhiên cho đàn gà. Đồng thời, chất thải từ quá trình nuôi ấu trùng (phân sâu) là nguồn phân bón hữu cơ vi sinh tươi xốp, không mùi, có giá trị dinh dưỡng cao đối với cây trồng. Quy trình khép kín này giúp giải quyết triệt để vấn đề chất thải từ phế phụ phẩm nông nghiệp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường sống tại khu vực nông thôn.

Qua theo dõi các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật sau hơn 03 tháng nuôi, mô hình đã ghi nhận những kết quả rất khả quan. Tỷ lệ nuôi sống của đàn gà đạt mức cao 94,5%, cho thấy khả năng thích nghi tốt và quy trình chăm sóc nuôi

dưỡng phù hợp. Trọng lượng bình quân đạt khoảng 1,4 - 1,6 kg/con. Người chăn nuôi cũng đã làm chủ được kỹ thuật nuôi ruồi lính đen, tạo nguồn thức ăn ổn định cho vật nuôi. Đặc biệt, việc bổ sung sâu canxi vào khẩu phần ăn không chỉ giúp tiết kiệm chi phí thức ăn công nghiệp mà còn kích thích hệ miễn dịch tự nhiên của gà, giúp đàn gà khỏe mạnh, ít bệnh vặt, dễ chăm sóc và tận dụng tốt lao động nhàn rỗi tại nông hộ. Dự kiến sau khoảng 4,5 - 5 tháng tuổi, đàn gà sẽ bắt đầu giai đoạn đẻ trứng. Với chế độ dinh dưỡng được bổ sung sâu canxi giàu đạm và chất béo, năng suất trứng của đàn gà 200 con ước tính đạt tỷ lệ đẻ từ 70 - 80%, tương đương thu hoạch khoảng 140 - 160 trứng/ngày. Như vậy, bình quân mỗi hộ có thể thu về từ 4.200 - 4.800 trứng/tháng. Do đặc thù dinh dưỡng từ nguồn thức ăn tự nhiên, cũng như đặc trưng của giống gà Ai Cập, trứng gà thương phẩm có chất lượng vượt trội như lòng đỏ chiếm tỷ lệ cao, màu sắc đỏ sẫm tự nhiên, mùi thơm, vỏ trứng trắng hồng đẹp mắt. Những ưu điểm này sẽ giúp trứng gà Ai Cập nuôi theo quy trình tuần hoàn có giá bán cao hơn 500 - 1.000 đồng/quả so với trứng gà nuôi công nghiệp, mang lại thu nhập khoảng 12 - 14 triệu đồng/tháng cho nông hộ. Sau khi trừ đi chi phí thức ăn, thuốc thú y cho lợi nhuận khoảng 6 - 7 triệu đồng/tháng. Bên cạnh đó, nguồn thu từ phân hữu cơ vi sinh sau thu hoạch sâu canxi, phân chuồng cũng góp phần gia tăng hiệu quả kinh tế tổng hợp của mô hình.

Mô hình Nuôi gà Ai Cập đẻ trứng tuần hoàn bằng sâu canxi không chỉ giúp các nông hộ nâng cao thu nhập mà còn là giải pháp hữu hiệu trong thay đổi tập quán canh tác của nông dân từ nhỏ lẻ, tự phát, gây ô nhiễm sang tư duy kinh tế tuần hoàn, khoa học, bảo vệ môi trường. Với những kết quả triển vọng ban đầu, mô hình nuôi gà Ai Cập đẻ trứng tuần hoàn bằng sâu canxi được kỳ vọng trở thành một hướng đi bền vững, giúp người nông dân làm giàu chính đáng trên mảnh đất của mình, đồng thời cung cấp cho cộng đồng nguồn thực phẩm sạch, an toàn và chất lượng.

CHĂN NUÔI BÒ SỮA KẾT HỢP DU LỊCH SINH THÁI - HƯỚNG ĐI MỚI CỦA THANH NIÊN HIỆN NAY

Triệu Thị Hoàng Yến

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đức Trọng

Đến tham quan mô hình chăn nuôi bò sữa tuần hoàn khép kín kết hợp du lịch sinh thái của anh Phạm Văn Hiếu, 33 tuổi - Bí thư Chi bộ thôn Bồng Lai, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng. Chúng tôi thật sự ngỡ ngàng với mô hình chăn nuôi xanh - sạch - đẹp, đảm bảo vệ sinh môi trường, chăn nuôi gia súc kết hợp làm du lịch sinh thái, hàng năm thu hút hàng trăm lượt người đến tham quan, học tập. Đây là mô hình chăn nuôi tiên phong, hiệu quả, mở ra hướng đi “xanh hóa”, bền vững cho ngành nông nghiệp ở địa phương.

Từ việc nhận thấy địa phương đang sinh sống có nhiều lợi thế phát triển đàn bò sữa, sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh, rời giảng đường Đại học, anh Phạm Văn Hiếu đã ấp ủ, hình thành dự án kinh doanh để xây dựng ước mơ khởi nghiệp cho mình và giúp gia đình phát triển kinh tế. Vượt qua nhiều vòng thi, “Dự án Trang trại bò sữa VH” được bảo vệ thành công và giành giải thưởng trong cuộc thi khởi nghiệp kinh doanh



Khu trang trại nuôi bò sữa của gia đình anh Phạm Văn Hiếu được phủ xanh

Pernod Ricard 2014 do tổ chức l'appel Pernod Ricard (Pháp) tài trợ. Trở về quê hương, anh Phạm Văn Hiếu đã thực hiện ước mơ khởi nghiệp của mình bằng việc xây dựng chuồng trại bò sữa với số tiền thưởng ban đầu là 90 triệu đồng và vay thêm tiền ngân hàng để mua bò sữa. Ban đầu với 02 con bò sữa và số vốn ít ỏi, anh Hiếu đã đối mặt với không ít khó khăn.

Tuy nhiên, với sự kiên trì, đam mê và kiến thức chuyên môn, đến nay, anh Hiếu đã có một trang trại bò sữa, tổng diện tích chuồng trại khoảng 2.000 m² với nhiều máy móc, trang thiết bị, vật tư, dụng cụ hiện đại... hiện trang trại của anh có 25 con bò sữa, trong đó 12 con đang cho thu hoạch sữa ổn định, hiệu quả.

Để phát triển chăn nuôi bò sữa gắn với dịch vụ du lịch, trong quá trình chăn nuôi, anh Phạm Văn Hiếu luôn xác định phát triển chăn nuôi theo hướng sinh thái, tuần hoàn và an toàn, ứng dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường. Anh Hiếu đã áp dụng cách chăm sóc đàn bò khoa học, thay đổi dinh dưỡng phù hợp... Trang trại nằm bên trục đường chính liên xã, hàng ngày rất nhiều xe qua lại, vào giờ vắt sữa, hay giờ cao điểm xe lưu thông nhiều, những “cô bò sữa” sẽ được “ông chủ” cho nghe những bản nhạc cổ điển với âm lượng vừa phải. Từ thực tế áp dụng cho thấy, những bản nhạc giao hưởng giúp bò sinh trưởng, phát triển tốt, ăn ngon hơn và kích thích cho nhiều sữa hơn hơn khoảng 3 - 5%. Bên ngoài chuồng nuôi, anh Hiếu treo nhiều giỏ hoa xinh xắn với màu sắc đa dạng, nên khi chúng ta đến thăm trang trại chăn nuôi nhưng cảm thấy không khí khá trong lành, thân thiện với môi trường. Trong quy trình chăn nuôi, anh Hiếu dùng máy móc hiện đại để trộn cám, cho bò ăn, tắm rửa, vắt sữa, dọn chất thải... nên giảm nhiều nhân công. Từ đó đã giảm được chi phí, tăng lợi nhuận chăn nuôi. Xác định chăn nuôi bò sữa theo hướng tuần hoàn, anh Hiếu đầu tư xây dựng nền chuồng khá kỹ để xử lý chất thải, mùi hôi trong quá trình chăn nuôi. Từ nguồn chất thải, anh Hiếu tái sử dụng làm phân bón cho hơn 1,5 ha đất trồng rau củ quả, trồng gừng, trồng cỏ nuôi bò tạo việc làm cho một số lao động tại địa phương. Mỗi năm, sau khi trừ chi phí, gia đình anh thu nhập từ 1 đến 1,5 tỷ đồng. Hiện nay, anh Phạm Văn Hiếu đang tiếp tục phát triển dự án khởi nghiệp của mình thành một địa chỉ yêu thích cho mọi người đến tham quan, học hỏi,



Ứng dụng cơ giới hóa trong chăn nuôi bò sữa tại trang trại của anh Phạm Văn Hiếu

trao đổi kinh nghiệm, trải nghiệm với nghề chăn nuôi bò sữa gắn với du lịch sinh thái và sản xuất nông nghiệp; góp phần đa dạng hóa các loại hình du lịch tại địa phương, cũng như quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh Lâm Đồng với du khách, thúc đẩy kinh tế - văn hóa địa phương phát triển.

Với những thành tích đã đạt được, anh Phạm Văn Hiếu đã vinh dự nhận nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp như: Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương hội Sinh viên

Việt Nam vì có thành tích xuất sắc trong công tác hội và phong trào sinh viên năm 2012 - 2013; Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Đức Trọng vì có thành tích xuất sắc trong phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2016; Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Lâm Đồng công nhận thanh niên tiêu biểu trong phong trào “Tôi yêu Tổ quốc tôi” năm 2016; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đức Trọng tôn vinh “Gương sáng đời thường” lần thứ I năm 2018; Hội Nông dân huyện Đức Trọng tôn vinh trong hội nghị thi đua yêu nước giai đoạn 2015 - 2020; Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2018 - 2023... Không chỉ làm kinh tế giỏi, với vai trò là Bí thư Chi bộ thôn Bồng Lai, đồng chí Phạm Văn Hiếu luôn năng động, sâu sát, giúp đỡ, hướng dẫn bà con trong thôn phát triển kinh tế, cùng xây dựng thôn Bồng Lai, xã Hiệp Thạnh ngày càng giàu mạnh.

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH TRỒNG HOA CÚC XUẤT KHẨU

Hoài Thanh

Hội Nông dân xã Đình Văn Lâm Hà

Những năm gần đây, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở xã Đình Văn Lâm Hà đã có những bước đi tích cực, giúp nông dân làm giàu từ sản xuất nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa cây trồng, góp phần quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay, xã Đình Văn Lâm Hà có diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nhiều hộ nông dân trên địa bàn xã đã tận dụng diện tích đất vườn tạp, đất canh tác lúa kém hiệu quả, đất trồng quanh nhà... để phát triển mô hình trồng rau, hoa. Nhiều mô hình mới, cách làm hiệu quả ra đời, giúp nông dân tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống... Cách đây 3 năm, gia đình anh Bùi Văn Đích ở thôn Tân Lập, xã Đình Văn Lâm Hà chỉ trồng các loại rau trên diện tích 8.500 m², qua thời gian canh tác anh thấy

làm rau tốn nhiều công sức nhưng hiệu quả không cao. Nhận thấy hiệu quả kinh tế mà cây hoa cúc mang lại, gia đình anh đã mạnh dạn chuyển đổi sang trồng cây hoa cúc. Sau một thời gian học hỏi tìm hiểu về kỹ thuật trồng cây hoa cúc trắng xuất khẩu, anh thấy quy trình trồng và chăm sóc cũng đơn giản nên anh quyết định đầu tư nhà kính, khoan giếng lắp đặt hệ thống tưới nước tự động, sau đó anh tiến hành làm đất, đặt mua cây giống tại Đà Lạt.

Công đoạn trồng trước tiên anh Đích tiến hành cày bừa đất cho tơi xốp, nhổ sạch cỏ dại, lên luống rộng 1m, dài 20 m, cao 20 - 30 cm, luống cách luống 40 cm, trước khi trồng bón lót 01 tấn phân chuồng hoai, 50 kg vôi bột, 50kg lân vi sinh/sào, lắp đặt hệ thống tưới nước tự động để khoảng 01 tuần mới xuống giống, trồng với mật độ 75.000 cây/1.000 m²; trồng vào buổi chiều mát tránh cây con bị héo, tăng

▶ tỷ lệ sống, trồng với mật độ cây cách cây 25 cm, cứ mỗi luống trồng 04 hàng dọc. Trong quá trình trồng thường xuyên tưới nước cho cây nhất là lúc cây còn nhỏ, từ 10 - 15 ngày cây bắt đầu bén, bộ rễ phát triển tiến hành nhổ cỏ dại xới gốc bấm ngọn để cây đẻ nhiều nhánh, tưới phân theo dõi sâu bệnh để phòng trừ kịp thời, khi nhánh có nụ cắt tỉa bỏ nụ xung quanh để lại nụ chính, khi nở bông to và đều, khi cây có hoa hạn chế xới gốc tránh cây lỏng gốc dễ bị đổ ngã. Từ khi trồng đến khi thu hoạch khoảng 2 - 3 tháng với giá bông ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với Công ty xuất nhập khẩu Drin là 3.000 đồng/cành, tổng thu nhập hàng tháng của gia đình anh sau khi trừ chi phí đạt từ 120 - 150 triệu đồng, so với làm rau trồng hoa cúc lãi khá nhiều. Hiện gia đình anh đang trồng luân phiên trên diện tích 8.500 m² đất hiện có.

Anh Bùi Văn Đích ở thôn Tân Lập, xã Đình Văn Lâm Hà chia sẻ: “Nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nên khi trồng hoa cúc khá thích nghi với điều kiện và thổ nhưỡng nơi đây. Cây sinh trưởng và phát triển khá tốt, đạt chất lượng không thua gì hoa được trồng ở Đà Lạt, Đức Trọng...”.

Mô hình trồng hoa cúc xuất khẩu giúp hộ gia đình anh Đích nâng cao thu nhập, phát triển nông nghiệp bền vững và mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế. Đây là hướng đi phù hợp trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay và là mô hình mới làm ăn có hiệu quả trên



Vườn hoa cúc đang cho thu hoạch của gia đình anh Đích

địa bàn xã Đình Văn Lâm Hà mở ra một hướng đi mới cho người nông dân trên địa bàn xã. Trong thời gian đến, Hội Nông dân xã sẽ tổ chức tập huấn nhân rộng mô hình để bà con nông dân trong xã học tập và làm theo nhằm góp phần cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống cho bà con nông dân.

KỸ THUẬT XỬ LÝ VÀ PHỤC HỒI VƯỜN SÀU RIÊNG SAU MƯA LŨ VÀ NGẬP ÚNG

Nguyễn Thị Thắm (tổng hợp)

Phòng Khuyến nông về Trồng trọt và Lâm nghiệp

Trong thời gia vừa qua, do ảnh hưởng của bão và mưa nhiều nên các vùng trồng, canh tác nông nghiệp ở tỉnh Lâm Đồng bị ngập sâu trên diện rộng, ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển các loại cây trồng, đặc biệt là cây sầu riêng. Sầu riêng là cây ăn quả rất nhạy cảm với úng nước. Chỉ sau 12-24 giờ ngập, rễ tơ đã bắt đầu hoại tử, chuyển nâu và mất chức năng hút nước. Nếu thiếu oxy kéo dài, độc tố tích tụ quanh rễ, lá vàng, đọt héo và cây dễ nhiễm nấm Phytophthora, Pythium, Fusarium. Ngập quá 48 giờ thường làm phần

lớn rễ tơ bị hủy hoại, cây suy kiệt, đặc biệt ở đất sét nặng hoặc nơi thoát nước kém. Bão lũ còn gây nghiêng cây, gãy cành, rụng lá - quả, khiến cây càng tổn thương.

Để khắc phục hậu quả mưa lũ, việc thoát nước là quan trọng nhất và cần được thực hiện ngay khi nước ngập rút, sau đó mới tiến hành các bước xử lý nấm bệnh, phục hồi rễ, chăm sóc tán, bón dinh dưỡng và phòng bệnh lâu dài. Để nông dân kịp thời chăm sóc vườn cây, khắc phục ảnh hưởng do lũ và ngập úng. Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng khuyến cáo bà



Sầu riêng bị ngập nước sau lũ

con nông dân một số biện pháp kỹ thuật, cụ thể như sau:

1. Thoát nước, làm thông thoáng đất và tưới canh - giảm tải cho cây

Ngay khi nước rút, đưa nước ra khỏi gốc nhanh nhất có thể. Ở vườn thấp, khơi thông rãnh, mở miệng mương hoặc bơm nước. Mất đất quanh gốc xăm xói nhẹ để phá váng, tạo độ thoáng khí. Vùng đất sét nặng nên đào rãnh phụ sâu 20-30 cm quanh tán để dẫn khí và giảm thiếu oxy. Khi đất còn ẩm, chỉ xới bề mặt, không xới sâu để tránh làm đứt rễ. Nếu gốc nghiêng, dựng lại ngay và cố định cọc trong 2-3 tháng để rễ bám trở lại. Sau khi chỉ xới bề mặt, có thể rải vôi bột nhẹ quanh gốc, cách gốc 20-30 cm để cải tạo đất, điều chỉnh pH và giảm độc tố. Sau ngập, bà con nông dân không bón phân ngay. Thay vào đó sẽ phun qua lá bằng các loại dinh dưỡng như Canxi - Bo (Ca-B), Amino acid và Rong biển (seaweed) → Giúp phục hồi hô hấp tế bào, giảm stress, kích thích mọc rễ mới. Khi bị ngập nước sẽ gây đứt rễ → bộ rễ yếu → cần phải giảm bớt phân lá để cân bằng dinh dưỡng. Cần tỉa bớt 15-30% lá cành tăm, cành sâu bệnh để giảm tải cho cây sầu riêng.

Nếu không thoát nước kịp thời, các biện pháp xử lý nấm bệnh, phục hồi rễ hay chăm sóc tán đều sẽ kém hiệu quả. Thoát nước đúng lúc là bước quyết định để cây sống sót và hồi phục nhanh.

2. Xử lý nấm bệnh và chống thối rễ

Ngay sau khi thoát nước, gốc sầu riêng dễ bị tấn công bởi nấm *Phytophthora* và *Pythium*. Cần xử lý bằng thuốc hóa học trước, sau đó

dùng chế phẩm sinh học. Có thể dùng các thuốc chứa hoạt chất Phosphonate (*Agri Fos 400*), Metalaxyl-M (*Ridomil Gold*), Fosetyl-Al (*Aliette 800 WG*), pha theo liều khuyến cáo và tưới trực tiếp vào vùng rễ trong 24-48 giờ sau khi nước rút. Nếu cây có thối cổ rễ hoặc chảy nhựa, cạo sạch phần vỏ bệnh làm khô và dùng Boocđô, Copper oxychloride, hoặc Fosetyl-Al quét quanh gốc → Ngăn nấm xâm nhập qua vết thương gốc sau ngập, đồng thời kết hợp phun toàn bộ thân lá để phòng bệnh. Tiến hành phục hồi bộ rễ (3-7 ngày sau khi nước rút).

a. Bón lại hữu cơ

Khi đất khô ráo dùng 3-5 kg phân hữu cơ hoai + 0,5-1 kg vôi Dolomite quanh tán → Tăng pH, giảm phèn, phục hồi hệ vi sinh.

b. Tưới chế phẩm kích rễ

Nấm rễ có ích *Trichoderma*, Humic - Fulvic, Amino và rong biển → Kích rễ tơ mọc mạnh giúp cây phục hồi nhanh và bổ sung chế phẩm sinh học chứa *Trichoderma* hoặc *Bacillus* để tái lập hệ vi sinh có lợi quanh vùng rễ.

3. Phục hồi rễ và bón phân gốc

Sau khi xử lý nấm bệnh khoảng 7-14 ngày,



Làm mương tiêu nước

cần tập trung phục hồi rễ tơ đây là phần quan trọng quyết định khả năng hút nước và dinh dưỡng của cây. Trong giai đoạn này, nước và dinh dưỡng nên được cung cấp từ từ, ưu tiên tưới hoặc phun với lượng nhỏ, chia thành nhiều lần nhỏ để cây hấp thu tốt và tránh sốc. Chỉ sử dụng các chế phẩm an toàn, dễ hấp thu như phân bón lá sinh học, humic acid, fulvic acid, amino acid, kết hợp với các chế phẩm sinh học như *Trichoderma* hoặc *Bacillus* để

- kích thích rễ phát triển, tái lập hệ vi sinh có lợi và tăng sức đề kháng.

Trong suốt giai đoạn rễ chưa hồi phục hoàn toàn, tuyệt đối không bón phân vô cơ (hóa học) gốc để tránh tổn thương rễ và tạo điều kiện cho nấm bệnh phát triển trở lại. Việc theo dõi thường xuyên tình trạng lá, đọt non, vỏ thân và đất quanh gốc là rất quan trọng. Khi phát hiện các dấu hiệu bất thường như lá vàng, đọt héo, vỏ thân thâm đen hoặc mùi đất hôi thối, cần xử lý kịp thời các loại nấm bệnh theo hướng dẫn ban đầu.

Khi rễ đã hồi phục và đất khô ráo (thường khoảng 20-30 ngày sau ngập), tiến hành bón phân gốc để ổn định sinh trưởng lâu dài cho cây. Ưu tiên sử dụng phân hữu cơ hoai mục, phân vi sinh hoặc phân hữu cơ khoáng nhằm cải tạo đất, phục hồi hệ vi sinh và cung cấp dinh dưỡng cân đối cho cây. Phân vô cơ NPK chỉ nên áp dụng khi lá đã ổn định, không còn dấu

hiệu suy kiệt, nhằm tránh sốc rễ và tăng nguy cơ nhiễm bệnh. Phân bón được rải đều quanh tán cây, xới nhẹ lớp đất mặt để phân thấm sâu vào vùng rễ. Trong 2-3 tháng tiếp theo, cần duy trì chế độ dinh dưỡng cân đối, kết hợp tưới nước hợp lý, tránh bón đậm quá sớm gây xộp mô và tạo điều kiện cho nấm bệnh phát triển trở lại.

Trong 2-3 tháng sau ngập, cây sầu riêng rất nhạy cảm và dễ tái nhiễm bệnh. Người trồng cần theo dõi thường xuyên lá, đọt non, vỏ thân và mùi đất quanh gốc. Khi phát hiện lá vàng bất thường, vỏ thâm đen hoặc rễ có mùi hôi thối, cần xử lý lại nấm bệnh theo hướng dẫn ban đầu. Đồng thời, các biện pháp lâu dài như lấp đất trong gốc cao hơn, cải tạo đất bằng hữu cơ, duy trì vi sinh có lợi, vệ sinh vườn và đảm bảo hệ thống mương rãnh thoát nước sẽ giúp cây hạn chế tối đa nguy cơ tái úng và phục hồi sức sinh trưởng ổn định cho các vụ sau.

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2026

BBT

Trồng trọt

Cây lúa: Cần tập trung bón phân, làm cỏ và phòng trừ sâu bệnh cho lúa vụ Đông Xuân 2025 - 2026. Bà con nông dân cần tiến hành làm cỏ, bón phân thúc các đợt kết hợp với điều tiết nước phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng của cây lúa kịp thời, nhằm giúp cho cây lúa đẻ nhánh tập trung, hạn chế đẻ nhánh vô hiệu, hạn chế sâu bệnh để cây lúa sinh trưởng phát triển tốt. Trong giai đoạn này cần thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để theo dõi tình hình sâu bệnh và tiến hành các biện pháp phòng trừ kịp thời. Các đối tượng thường xuất hiện gây hại như sâu đục thân, rầy nâu, đặc biệt là bệnh đốm lá, bệnh đạo ôn cổ bông, lem lép hạt. Trước khi thu hoạch từ 7 - 10 ngày, cần tháo cạn nước để thúc đẩy lúa chín nhanh và giúp mặt ruộng được khô ráo, thuận lợi cho việc thu hoạch.

Cà phê: Chăm sóc vườn cà phê giai đoạn mùa khô, sau khi thu hoạch quả cà phê, tiến hành tỉa cành vô hiệu, cắt cành tạo hình, vệ sinh đồng ruộng; cưa đốn những cây năng suất thấp (nhưng còn sinh trưởng khỏe) để chuẩn bị

ghép chồi vào đầu mùa mưa. Chủ động nguồn nước tưới và bón phân cho cây cà phê để giúp cây sinh trưởng phát triển tốt trong mùa khô. Lưu ý kỹ thuật siết nước và tưới nước cho bung hoa lần đầu của cây cà phê đúng thời điểm và đảm bảo đủ lượng nước, giúp cho cây nở hoa tập trung, thuận lợi cho quá trình chăm sóc và thu hoạch quả chín sau này. Thường xuyên thăm vườn cà phê để phát hiện và phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại kịp thời. Các đối tượng thường xuất hiện gây hại cây cà phê như bọ xít muỗi, rệp sáp, mọt đục cành, sâu đục thân, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt và bệnh thán thư.

Cây chè: Kết thúc thời vụ cưa đốn vườn chè (đốn đau, đốn lưng, đốn phốt) vào tháng 01 hàng năm. Tiếp tục chăm sóc, bón phân để cây chè sinh trưởng tốt trong mùa khô, đặc biệt cần chủ động cung cấp đầy đủ nước cho cây chè sinh trưởng và phát triển tốt. Tiến hành thu hoạch chè theo lứa hái, sơ chế, bảo quản và vận chuyển chè búp tươi đến nơi tiêu thụ kịp thời. Theo dõi, phát hiện tình hình sâu bệnh và phòng trừ kịp thời bằng các loại thuốc có trong

danh mục được đăng ký sử dụng trên cây chè, ưu tiên sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học. Một số đối tượng sâu bệnh gây hại trên cây chè cần lưu ý như bọ xít muỗi, rầy xanh, bọ cánh tơ, bệnh phòng lá.

Cây điều: Việc chăm sóc cây điều từ tháng 01 đến tháng 6 ở Lâm Đồng tập trung vào giai đoạn ra hoa, đậu trái và thu hoạch trong mùa khô và đầu mùa mưa. Đây là giai đoạn quan trọng quyết định năng suất và chất lượng hạt điều, chăm sóc cây điều trong mùa khô và mùa mưa theo đúng quy trình kỹ thuật. Trong giai đoạn này cần tập trung tưới nước, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch, chế biến hạt điều. Thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh để có biện pháp phòng trừ kịp thời. Lưu ý các đối tượng thường xuất hiện gây hại trên cây điều như bọ xít muỗi, bệnh thán thư và khô cành.

Cây tiêu: Chuẩn bị cho công tác thu hoạch tiêu và chăm sóc vườn tiêu sau thu hoạch. Thời gian thu hoạch tiêu thường từ tháng 02 đến tháng 03 hàng năm. Trước khi thu hoạch, cần dọn phát thấp cỏ dại trong vườn để thuận lợi cho việc trải bạt để hái tiêu. Nên chia làm 2 hoặc 3 đợt hái để đảm bảo thu hoạch những chùm quả đã chín hoặc già; không hái những chùm quả còn xanh non làm giảm chất lượng và sản lượng hạt tiêu. Sau thu hoạch cần cắt tạo hình nuôi dây tiêu, vệ sinh đồng ruộng, bón phân, tưới nước để giúp vườn cây phục hồi. Lưu ý áp dụng các biện pháp kỹ thuật như tủ gốc giữ ẩm, tăng cường bón phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh để giúp cây sinh trưởng phát triển tốt trong mùa khô. Thường xuyên kiểm tra vườn tiêu để phát hiện sâu bệnh và phòng trừ kịp thời, đặc biệt là bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm.

Cây sầu riêng: Việc chăm sóc cây sầu riêng từ tháng 01 đến tháng 6 tại Lâm Đồng rất quan trọng, bao gồm giai đoạn sau thu hoạch (đối với vụ trước) hoặc giai đoạn chuẩn bị ra hoa, ra hoa và đậu trái chính vụ. Thời tiết ở Lâm Đồng có sự chuyển giao từ mùa khô sang mùa mưa trong giai đoạn này, do đó cần điều chỉnh kỹ thuật chăm sóc phù hợp. Đối với cây trong giai đoạn kiến thiết cơ bản cần bón phân, tưới nước đầy đủ trong mùa khô, bảo vệ chồi non cho cây phát triển, đối với vườn sầu riêng kinh doanh cần chú ý, dọn vườn, tỉa cành sâu bệnh, cành

vô hiệu, tưới nước, bón phân phục hồi cây sau thu hoạch, thúc và chăm sóc tốt các đợt coi mới, thường xuyên theo dõi và phòng trừ kịp thời sâu bệnh hại phổ biến như: rầy xanh, nhện đỏ, nứt thân xì mù, vàng lá thối rễ, bón phân, xiết nước và tưới nước theo yêu cầu để cây sâu riêng ra hoa và đậu quả cho mùa vụ tiếp theo.

Cây thanh long cần chú ý các giai đoạn sau

- Giai đoạn phục hồi và kích thích cành non: Đây là thời kỳ cao điểm của mùa khô và cây đang trong giai đoạn nghỉ ngơi hoặc phục hồi sau vụ thu hoạch nghịch vụ (nếu có xử lý ra hoa).

Tưới nước: Cần cung cấp đủ nước cho cây, đặc biệt trong mùa khô, để tránh tình trạng cành bị teo, vàng và rụng hoa. Tưới đều đặn 3-7 ngày/lần tùy độ ẩm đất.

Tỉa cành: Loại bỏ các cành già, cành bị sâu bệnh, cành yếu, cành không có khả năng cho trái. Tỉa bớt cành con vô hiệu để tập trung dinh dưỡng cho các cành khỏe làm cơ sở cho vụ sau.

Bón phân: Bón phân thúc đẩy các đợt lộc cành đầu tiên ra nhanh, khỏe. Lần bón phân này thường bao gồm phân chuồng hoai mục kết hợp với phân lân và một phân đạm urê.

- Thúc cành và chuẩn bị ra hoa: Thời tiết bắt đầu chuyển mùa, lượng mưa có thể tăng dần vào cuối giai đoạn này. Cây bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ cành non và chuẩn bị phân hóa mầm hoa.

Tưới nước: Duy trì độ ẩm ổn định cho đất, đặc biệt khi cây bắt đầu phân hóa mầm hoa, để tránh rụng nụ và hoa.

Bón phân: Tiến hành bón thúc đợt cành thứ 2 với lượng đạm và NPK theo khuyến cáo. Vào tháng 3, bón đợt phân thúc cành cuối cùng và chuẩn bị cho việc ra hoa, thường bao gồm đạm Urê, NPK và Kali.

Quản lý sâu bệnh: Chú ý các loại sâu ăn đợt non, rệp sáp và bệnh thán thư do độ ẩm không khí bắt đầu tăng.

- Giai đoạn mùa ra hoa chính vụ và đậu trái

Đây là thời kỳ thanh long ra hoa rộ do điều kiện ánh sáng tự nhiên đầy đủ (ngày dài). Cây ▶

- chuyển từ giai đoạn sinh trưởng dinh dưỡng sang sinh trưởng sinh thực.

Tưới nước: Cực kỳ quan trọng, đảm bảo cung cấp đủ nước trong thời kỳ ra hoa và nuôi trái non để tránh rụng hoa và nứt trái.

Bón phân: Tập trung bón phân nuôi hoa và trái. Sử dụng các loại phân bón NPK chuyên dùng cho giai đoạn ra hoa, đậu trái. Bổ sung các loại phân bón lá chứa vi lượng (Canxi, Bo...) để tăng tỷ lệ đậu trái và chất lượng quả.

Tia cành và tia hoa/trái: Tiếp tục tia bỏ những cành vượt, cành yếu. Tia bớt nụ hoa quá dày để đảm bảo trái to, đẹp, tập trung dinh dưỡng.

Phòng trừ sâu bệnh: Mùa mưa bắt đầu, cần đề phòng các bệnh nấm, thối thân, thối cành, và các loại sâu đục quả.

Cây rau, hoa: Tiếp tục chăm sóc và thu hoạch các loại rau, hoa phục vụ thị trường Tết Nguyên Đán. Tiến hành làm đất và xử lý đất trước khi gieo trồng vụ tiếp theo. Lưu ý, nên luân canh với cây trồng khác họ để hạn chế các đối tượng sâu bệnh gây hại. Quản lý tốt vườn ươm cây giống, theo dõi và phòng trừ các đối tượng côn trùng môi giới (bọ phấn, bọ trĩ) lây truyền virus gây bệnh xoắn lá cà chua, bệnh sọc thân trên cây hoa cúc... Đối với diện tích rau, hoa đang trong thời kỳ chăm sóc, tiến hành bón phân, tưới nước và phòng trừ sâu bệnh kịp thời, tuân thủ biện pháp quản lý dịch hại theo quy trình phòng trừ tổng hợp. Ưu tiên sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học trên cây rau và tuân thủ đúng thời gian cách ly trước khi thu hoạch sản phẩm. Tiến hành thu hoạch các loại rau, hoa đúng độ tuổi; sơ chế, bảo quản sản phẩm đúng cách để đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm.

Chăn nuôi

Chăm sóc, nuôi dưỡng tốt đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt giữ ấm cho gia súc non, tăng cường giám sát dịch bệnh, phòng bệnh lúc giao mùa. Bà con chăn nuôi, các trang trại cần chủ động định kỳ vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại, xung quanh khu vực chăn nuôi để phòng bệnh. Chăm sóc đồng cỏ, đảm bảo và cung cấp đầy đủ thức ăn thô xanh cho đàn trâu, bò.

Trong thời điểm nắng nóng, cần chủ động phương án dự trữ nước uống và tận dụng nguồn phụ phẩm nông nghiệp tại chỗ để chế biến, ủ chua làm thức ăn cho đại gia súc (trâu, bò, dê...). Đồng thời, bổ sung Vitamin C và chất điện giải vào nước uống để tăng cường hệ miễn dịch và chống sốc nhiệt cho gia súc, gia cầm, đặc biệt tại các địa bàn có nền nhiệt cao.

Chú ý: Bà con chăn nuôi cần phòng các bệnh như: Cúm gia cầm, lở mồm long móng, tụ huyết trùng trâu, bò, heo, dê... Newcastle, hen gà CRD, E. Coli, bệnh lợn con phân trắng và bệnh đại trên chó.

Thủy sản

Cá nước ngọt (trắm cỏ, trôi, mè, chép, rô phi, điêu hồng...): Điều chỉnh lượng nước trong ao nuôi và khẩu phần ăn của cá cho phù hợp với từng đối tượng nuôi, đồng thời bổ sung thêm khoáng chất và vitamin vào khẩu phần ăn. Thu hoạch những con đạt kích cỡ thương phẩm, thả giống bù nuôi vụ phụ. Tiến hành vệ sinh, bón vôi và phơi nền đáy ao đối với những ao đã thu hoạch xong.

Chú ý: Cần bón vôi phòng bệnh ở giai đoạn chuyển mùa (xuất huyết thân, xuất huyết đường ruột).

Cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi): Bổ sung khoáng chất và vitamin vào khẩu phần ăn giúp cá tăng sức đề kháng, thu tỉa những con cá lớn. Thực hiện các biện pháp phòng bệnh tổng hợp cho cá nuôi như: Kiểm tra và theo dõi các yếu tố nhiệt độ, oxy hòa tan, pH. Định kỳ thay nước và vệ sinh nguồn nước bằng Virkon A hoặc thuốc tím (KMnO_4) để phòng bệnh cho cá. Thực hiện sàng lọc và phân cỡ đàn cá để có chế độ chăm sóc hợp lý, đồng thời thu hoạch những con đạt kích cỡ thương phẩm.

Cá nước mặn: Các cơ sở nuôi cần chủ động kiểm tra, gia cố hệ thống lồng bè, dây neo, chòi canh và phao lưới đảm bảo an toàn; che phủ lưới bè mặt lồng để hạn chế thất thoát khi có sóng lớn. Thường xuyên vệ sinh lưới lồng để loại bỏ sinh vật bám, đảm bảo lưu thông dòng chảy và mật độ nuôi phù hợp. Về chế độ chăm sóc, cần bổ sung Vitamin C, khoáng chất, men tiêu hóa nhằm tăng sức đề kháng cho thủy sản; lưu ý giảm lượng thức ăn từ 50 - 70% khi xảy ra mưa lớn, biển động. Người nuôi cần theo dõi

sát các bản tin dự báo thời tiết, mưa bão, không khí lạnh để kịp thời triển khai phương án ứng phó, bảo vệ sản xuất...

Lâm nghiệp

Trồng rừng, chăm sóc và nuôi dưỡng rừng: Vùng đất dốc phát dọn theo đường đồng mức, tia canh ở chiều cao dưới 1/3 chiều cao cây, tia sát thân, không làm xước vỏ, không chừa lại đoạn canh dài. Tia cây sâu bệnh, cong queo, cây cạnh tranh với cây khác. Chú ý công tác phòng chống cháy rừng nhất là vào các tháng cao điểm mùa khô (tháng 2, tháng 3).

Từ tháng 01 đến tháng 6, thời điểm này là giai đoạn đầu mùa khô, cần chú ý phát dọn thực bì phòng chống cháy rừng vào mùa khô. Đối

với rừng trồng, gom đốt thực bì có kiểm soát, đốt vào sáng sớm hoặc chiều mát. Thu hái hạt giống cây thông ba lá khi vỏ quả màu cánh gián, hạt thơm. Thu hái hạt giống cây keo tai tượng khi vỏ quả màu nâu, hạt màu đen; cây muồng đen khi vỏ quả màu nâu thẫm, hạt màu nâu.

Ươm cây giống trồng rừng: Chuẩn bị đóng bầu, gieo hạt, cấy cây giống vào bầu, trước khi cấy cây, phun thuốc Bordeaux M25WP (Booc đô) phòng bệnh hại vào bầu đất. Chăm sóc, làm cỏ, phá văng, sau khi tưới phân NPK (1%) tưới rửa lá bằng nước sạch. Định kỳ phun thuốc Bordeaux M25WP (Booc đô) phòng trừ bệnh hại 20 - 30 ngày/lần.

HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

BBT

Hỏi: Chị Lê Thị Dương ở xã Dạ Huoi 2, tỉnh Lâm Đồng hỏi: Vì sao bệnh *Phytophthora* trên sầu riêng thường tái đi tái lại dù đã xử lý nhiều lần?

Trả lời: Qua câu hỏi của chị Lê Thị Dương, kỹ sư Nguyễn Thị Thắm, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng trả lời như sau: Bệnh thối rễ, xì mủ sầu riêng do *Phytophthora palmivora* là một trong những bệnh hại nguy hiểm nhất, gây chết cây hoặc suy giảm năng suất nghiêm trọng. Thực tế sản xuất cho thấy, dù đã xử lý thuốc nhiều lần, bệnh vẫn tái phát theo chu kỳ, xuất phát từ nhiều nguyên nhân kết hợp.

Bào tử tồn tại lâu và thuốc khó tiếp cận: *Phytophthora palmivora* tạo ra các bào tử bền vững như *Oospore* và *Chlamydospore*, tồn tại trong đất nhiều tháng đến vài năm và không bị tiêu diệt hoàn toàn bởi thuốc hóa học. Nấm còn tạo Zoospore (bào tử có roi) di chuyển trong nước, lây lan nhanh khi đất úng hoặc ẩm kéo dài. Thuốc hóa học chỉ giảm mật số nấm, khó tiếp cận hết vùng tồn lưu mầm bệnh sâu trong đất, đặc biệt tầng đất sâu hoặc theo dòng nước ngầm. Sau mỗi đợt mưa, bào tử nảy mầm hoặc hoạt hóa, di chuyển lên vùng rễ tơ, gây nhiễm trở lại là nguyên nhân khiến bệnh tái đi tái lại ngay cả khi đã xử lý thuốc nhiều lần. Vì vậy, sau mưa, kiểm tra rãnh thoát nước, làm thông các điểm ứ đọng quanh gốc để hạn chế môi trường

ẩm cho nấm phát triển.

Điều kiện đất, nước thuận lợi nấm phát triển: Đất nặng, bí, giữ nước, mặt đất phủ hữu cơ dày dẫn tới ẩm độ cao kéo dài; rãnh thoát nước kém, tưới tràn gây nước đọng quanh rễ, trong khi rễ sầu riêng rất nhạy cảm với thiếu oxy, có thể hoại tử chỉ sau 12 - 24 giờ. Nếu điều kiện đất, nước không cải thiện, nấm sẽ liên tục phát triển và bệnh khó kiểm soát. Vì vậy, điều chỉnh độ dốc quanh gốc để nước không đọng, làm thông rãnh thoát nước thường xuyên, bổ sung đất tơi xốp che phủ rễ bị lộ, và tránh để nước ứ lâu sau mưa.

Rễ sầu riêng phục hồi chậm, dễ nhiễm lại: Rễ tơ bị nấm gây hại cần 30 - 45 ngày để tái sinh, rễ non giai đoạn đầu rất yếu chưa hình thành cấu trúc tự vệ. Chỉ cần gặp ẩm cao hoặc mưa lớn, nấm sẽ tấn công ngay lập tức và tạo chu kỳ bệnh tái phát đúng vị trí cũ. Vì vậy, duy trì vùng rễ tơ thông thoáng, bổ sung hữu cơ giúp đất tơi xốp để rễ phục hồi nhanh và giảm nguy cơ tái nhiễm.

Sự khác biệt giữa các giống, nguồn gốc của “tái bệnh”: Khả năng tái nhiễm *Phytophthora* trên sầu riêng không chỉ phụ thuộc thuốc hay môi trường mà còn liên quan trực tiếp đến giống trồng. Một số giống và dòng vô tính có đề kháng tự nhiên tốt, rễ và vỏ cây dày, hệ miễn dịch mạnh sẽ ít bị nhiễm và nguy

► cơ tái bệnh thấp. Ngược lại, giống nhạy cảm, rễ và vỏ mỏng, khả năng phòng vệ yếu dễ nhiễm và tái nhiễm khi đất ẩm hoặc úng nước. Vì vậy, chọn giống kháng tốt kết hợp quản lý nước, cải tạo đất và phục hồi rễ là chìa khóa để hạn chế tái phát bệnh trong vườn.

Bệnh *Phytophthora* trên sầu riêng tái đi tái lại do bào tử tồn tại lâu trong đất, điều kiện úng, ẩm thuận lợi, rễ phục hồi chậm, thuốc hóa học không tiếp cận hết vùng tồn lưu mầm bệnh và sự khác biệt về mức độ miễn cảm giữa các giống. Do đó, muốn hạn chế tái phát, cần áp dụng các biện pháp quản lý tổng hợp gồm: Thoát nước tốt, cải tạo đất tơi xốp, tăng cường bổ sung hữu cơ và vi sinh, phục hồi rễ, luân phiên các hoạt chất thuốc, chọn giống kháng hoặc ít nhạy cảm, đồng thời quản lý nước tưới hợp lý và dọn dẹp các điểm ứ đọng nước sau mưa. Chỉ dùng thuốc đơn thuần sẽ không kiểm soát bệnh lâu dài; áp dụng tổng hợp các biện pháp mới giúp bảo vệ vườn và duy trì năng suất sầu riêng.

Hỏi: Chị Lê Thị Vân Anh ở xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng hỏi: Nguyên nhân gây hiện tượng sượng cơm, cháy múi sầu riêng và làm thế nào để khắc phục hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng?

Trả lời: Qua câu hỏi của chị Lê Thị Vân Anh, kỹ sư Nguyễn Thị Thắm, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng trả lời như sau: Hiện tượng sượng cơm, cháy múi ở sầu riêng chủ yếu do mất cân bằng dinh dưỡng, đặc biệt thiếu Bo, K, Ca, Mg, hoặc bón phân chứa Cl⁻ (như KCl) quá nhiều. Đồng thời, cạnh tranh dinh dưỡng giữa trái non, trái trưởng thành và đợt non trong giai đoạn 8-12 tuần sau khi đậu trái cũng làm cơm trái phát triển không bình thường. Điều kiện môi trường như mưa nhiều, tưới nước dư thừa hoặc đất giữ ẩm cao cũng làm trái sượng. Cây non, cây thực sinh và trái lớn thường dễ sượng hơn. Biện pháp khắc phục:

Đảm bảo đầy đủ và cân đối dinh dưỡng: Bón phân NPK theo nhu cầu cây, kết hợp phân hữu cơ và vi sinh để cải thiện đất và tăng hấp thu dưỡng chất. Không nên bón thừa phân trong giai đoạn phát triển trái, đặc biệt là phân đạm; cây sầu riêng cần nhiều kali, đặc biệt là giai đoạn trái trưởng thành và chín, bón đủ kali sẽ

làm cho cơm có màu vàng đậm, vị ngọt hơn, tuy nhiên không dùng phân có chứa Clorua như phân KCl (gây hiện tượng nhão cơm).

Bổ sung các chất trung và vi lượng: Ca(NO₃)₂ 0,2% sau 2 tháng đậu trái, MgSO₄ 0,2% 15 ngày sau, KNO₃ 1% 1 tháng trước thu hoạch; phun Bo 15-20 ngày sau khi đậu trái để hạn chế cháy múi. Hạn chế đợt non giai đoạn trái phát triển bằng phun MKP 0-52-34 hoặc KNO₃ đúng liều lượng, 7-10 ngày/lần. Kích thích cho cây sầu riêng ra hoa tập trung và đồng loạt để hạn chế sự cạnh tranh dinh dưỡng giữa hoa với sự phát triển trái và sự cạnh tranh giữa trái non và trái lớn. Ra hoa đồng loạt cũng giúp trái chín tập trung, thu hoạch cùng lúc sẽ hạn chế sự tập trung dinh dưỡng cho những trái thu hoạch sau cùng. Nên cắt bỏ toàn bộ hoa hoặc trái non ra đợt hai nếu tỉ lệ ra hoa hoặc đậu trái thấp hay số trái ở đợt đầu vừa với khả năng mang trái của cây.

Quản lý nước và độ ẩm: Bố trí rãnh tiêu thoát nước, vệ sinh vườn, quản lý cỏ dại và tàn dư thực vật; duy trì độ ẩm đất dưới 80% trước thu hoạch 25 - 30 ngày. Ngừng thu hoạch trong mưa lớn, thoát nước và chỉ thu hoạch trở lại sau 5 - 7 ngày.

Thu hoạch đúng kỹ thuật: Thu hoạch đúng thời điểm, không thu sớm (thu non) hoặc để quá muộn bị rụng ảnh hưởng đến chất lượng, mẫu mã quả khi xuất bán, thời điểm thu hoạch cho từng giống (tùy điều kiện ngoại cảnh từng địa phương): Ri6 110 - 120 ngày, Dona 125 - 135 ngày từ lúc xả nhị. Ngoài ra, quan sát đầu gai của quả có khoảng 3 mm chuyển sang màu vàng nâu (còn gọi là “cháy gai”); quan sát tầng rời trên cuống phát triển rõ ràng, phình ra rõ hơn; cuống quả ít cứng hơn, linh hoạt hơn (dẻo hơn); khi gõ vào quả phát ra tiếng kêu vang rỗng.

Thu hoạch lúc sáng sớm hoặc chiều mát, tránh thu sau mưa/sương; cắt cuống, không để quả chạm đất, đặt trong dụng cụ sạch, lót vật mềm, vận chuyển nhẹ nhàng.

Áp dụng đồng bộ các biện pháp này giúp cơm trái đầy, múi không cháy, nâng cao chất lượng và năng suất sầu riêng, đồng thời giảm thất thoát dinh dưỡng và rủi ro do môi trường, phù hợp với thực tiễn canh tác tại Lâm Đồng.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng phối hợp với doanh nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ bà con xã Cát Tiên và xã D'ran khắc phục bão lũ

Chùm ảnh: Phạm Công Bá - TTKN Lâm Đồng

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Tổ khuyến nông cộng đồng xã Liên Đàm, tỉnh Lâm Đồng (cũ) tham dự Hội nghị tổng kết Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng” giai đoạn 2022 - 2025 tại phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng ngày 13-14/11/2025

Ảnh: Bùi Hằng - TTKN Lâm Đồng



Mô hình Liên kết sản xuất và tiêu thụ bí Nhật mini do Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng thực hiện tại xã D'ran, tỉnh Lâm Đồng năm 2025

Ảnh: Bùi Hằng - TTKN Lâm Đồng